

Số: /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp năm 2017)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 86/TB-VPCP ngày 17/02/2017 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực đôn đốc các Bộ ngành, địa phương và cơ quan liên quan gửi báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP. Tính đến ngày 05/5/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được báo cáo của 56/63 địa phương; 19/19 Bộ, cơ quan ngang bộ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các đơn vị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

I. Đánh giá công tác tổ chức thực hiện

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là động lực phát triển kinh tế, lấy tinh thần phục vụ doanh nghiệp làm phương châm hoạt động của chính quyền các cấp. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành, các địa phương đã tích cực tổ chức thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

Định kỳ hàng quý, Chính phủ họp tổng kết, đánh giá, đôn đốc các Bộ ngành tích cực triển khai Nghị quyết. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã xây dựng hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp tại địa chỉ <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> để kịp thời tổng hợp, giải quyết các kiến nghị và khó khăn của doanh nghiệp.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ đều đã ban hành chương trình hành động và đang tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính đã và đang triển khai 11/12 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chưa triển khai. Ngoài ra, Bộ Tài chính triển khai thêm 9 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thuế, hải quan, chứng khoán... để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai 14/16 nhiệm vụ, 02 nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Bộ Công Thương đã và đang triển khai 9/9 nhiệm vụ. Ngoài ra, Bộ Công Thương đã và đang triển khai thêm 6 nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý ngành tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Bộ.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai 5/7 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ đề nghị chuyển sang Bộ Tài chính, 01 nhiệm vụ chuyển sang Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.

- Bộ Nội vụ đã và đang triển khai 5/7 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý không thực hiện, 01 nhiệm vụ đề nghị chuyển sang Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã và đang triển khai các nhiệm vụ, gồm: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (8/8 nhiệm vụ); Bộ Khoa học và Công nghệ (7/7 nhiệm vụ); Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch (6/6 nhiệm vụ); Bộ Xây dựng (7/7 nhiệm vụ); Bộ Giáo dục và Đào tạo (6/6 nhiệm vụ); Bộ Công an (5/5 nhiệm vụ); Bộ Giao thông Vận tải (7/7 nhiệm vụ); Ngân hàng Nhà nước (7/7 nhiệm vụ); Thanh tra Chính phủ (3/3 nhiệm vụ); Bộ Tư pháp (6/7 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ chuyển sang Văn phòng Chính phủ từ ngày 11/11/2016); Bộ Thông tin và Truyền thông (7/7 nhiệm vụ); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (6/6 nhiệm vụ). Ngoài ra, các Bộ: Quốc Phòng, Bộ Ngoại giao và một số đơn vị như Đài tiếng nói Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam... cũng đang triển khai các nhiệm vụ theo chức năng quản lý, hướng tới hỗ trợ doanh nghiệp.

Chi tiết về tiến độ triển khai các nhiệm vụ của các Bộ, ngành tại Phụ lục 1 đính kèm.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành chương trình hành động, ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, lập đường dây nóng hướng dẫn giải đáp những kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức đối thoại công khai để nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn...

II. Tình hình thực hiện các nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp

Nghị quyết 35/NQ-CP đã giao nhiệm vụ cho 18 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và VCCI triển khai thực hiện; trong đó một số nhiệm vụ triển khai trong năm 2016, phần lớn các nhiệm vụ được giao sẽ triển khai trong giai đoạn 2017-2020. Trong thời gian gần một năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tình hình các nhóm giải pháp như sau:

1. Về nhóm giải pháp cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

1.1. Cải thiện môi trường kinh doanh, gia nhập thị trường cho doanh nghiệp

Nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là điểm đáng ghi nhận trong thời gian qua. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh đã tích cực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Chính phủ đã ban hành 50 nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, trong đó tập trung cắt giảm nhiều thủ tục, giấy phép, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Một số lĩnh vực được cải thiện rõ rệt về thủ tục hành chính. Điển hình là:

- Thủ tục về thuế và hải quan đã được đẩy mạnh thông qua việc áp dụng hiện đại hoá, giảm thủ tục, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Hệ thống khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử đã được triển khai tại 63 Cục thuế và 100% chi cục thuế trực thuộc. Doanh nghiệp kê khai điện tử đạt tỷ lệ 99,64 % và được hỗ trợ nộp thuế xuất nhập khẩu bằng phương thức điện tử. Số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế năm 2016 đã giảm 85 thủ tục so với 2015...

- Cơ chế một cửa quốc gia của Việt Nam đã kết nối kỹ thuật thành công với 04 nước ASEAN (Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Singapore) để trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D cho hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ ASEAN. Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối chính thức với 11/14 Bộ. Ngoài thủ tục thông quan hàng hóa (Bộ Tài chính), 37 thủ tục hành chính của 09 Bộ còn lại đã được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Tổng số bộ hồ sơ hành chính đã được xử lý trên cổng là 264 nghìn bộ hồ sơ, với sự tham gia của hơn 8,2 nghìn doanh nghiệp.

- Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đã được đưa vào vận hành, đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, góp phần giảm thời gian, chi phí thành lập doanh nghiệp và xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh minh bạch, hạn chế tối đa tiêu cực có thể phát sinh từ sự can thiệp của con người. Trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hiện có 95/115 quy trình đạt tiêu chuẩn dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ được chấp thuận ngay lần đầu tiên đạt gần 86%, tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng hạn đạt gần 90%.

1.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Các giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính đã đạt được một số kết quả nhất định: 4.527/4.723 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 95,85%) đã được đơn giản hoá; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, góp phần tiết kiệm chi phí và phòng, chống tiêu cực, tham nhũng... Chính phủ điện tử được triển khai nghiêm túc để công khai, minh bạch tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng, công bố kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa cải cách hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử và kiểm soát thủ tục hành chính, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ đã được lồng ghép vào quy định tại Nghị định số 150/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh đã được rà soát, sửa đổi theo hướng không bỏ sót, chồng chéo trên cơ sở nguyên tắc một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện (20/20 dự thảo Nghị định đã được Bộ Nội vụ thẩm định và Chính phủ đã ban hành 7 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ). Đây cũng là một trong những nội dung được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao, đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cơ quan Chính phủ trước doanh nghiệp.

Việc đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai tích cực ở cấp địa phương dưới sự chỉ đạo mạnh mẽ của Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố.

1.3. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp

- Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (tại địa chỉ <http://doanhnghiep.chinhphu.vn>) do Văn phòng Chính phủ điều hành đã tiếp nhận tổng cộng 586 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, trong đó, Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 489 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Đến nay, đã có 372 phản ánh, kiến nghị đã được các Bộ ngành, địa phương xử lý và trả lời doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 76,1%. Đối với 97 phản ánh, kiến nghị còn lại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ hoặc phải giải quyết theo quy trình khiếu nại, tố cáo cũng đã được Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ giải quyết, cũng như xử lý theo quy trình khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Các địa phương thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận và giải đáp khó khăn của doanh nghiệp. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố đã tổ chức đối

thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp. Nhiều địa phương triển khai nhiều sáng kiến trong đối thoại với doanh nghiệp như cà phê doanh nhân (Quảng Ninh, Trà Vinh, An Giang, Sóc Trăng...), khởi nghiệp-doanh nhân (Kon Tum), mô hình Bác sỹ doanh nghiệp (Bắc Ninh); thành lập Tổ điều hành thực hiện Nghị quyết 35 (Bà Rịa-Vũng Tàu), Tổ tư vấn, hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp (Trà Vinh), Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp...

- Các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành Chương trình hành động cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện. 63/63 tỉnh, thành phố đã ký cam kết với VCCI về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Một số địa phương có sự vào cuộc trực tiếp của người đứng đầu, đem lại những chuyển biến, đóng góp tích cực đến sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn, điển hình là Thành phố Hồ Chí Minh¹, Hà Nội², Đà Nẵng³, Đồng Tháp⁴... Một số địa phương đã ban hành chương trình khởi nghiệp (Long An), thành lập Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (An Giang), thành lập Tổ công tác hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Quảng Nam), kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp (Vĩnh Phúc, Đồng Tháp)...

Với sự nỗ lực, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP cùng hàng loạt các giải pháp đồng bộ khác, môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thời gian qua đã được cải thiện đáng kể, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới năm 2016, Việt Nam đứng thứ 82/190 quốc gia, tăng 9 bậc về chỉ số môi trường kinh doanh (từ vị trí 91/189 lên 82/190) với 5 chỉ số tăng hạng. Theo khảo sát của JETRO, Việt Nam tiếp tục là địa điểm đầu tư quan trọng của doanh nghiệp Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam, trên 66% doanh nghiệp có xu hướng “mở rộng hoạt động kinh doanh” tại Việt Nam. Đây là tỉ lệ cao so với các quốc gia khác. AmCham đánh giá Việt Nam nổi bật với việc cải thiện lớn về môi trường kinh doanh, có 36% doanh nghiệp Mỹ được khảo sát dự định mở rộng kinh doanh tại Việt Nam (so với 48% ở Indonesia, 21% ở Thái Lan, 19% của Malaysia)⁵. Khảo sát của EuroCham Quý IV/2016 cũng cho thấy, các doanh nghiệp châu Âu đánh giá tốt về triển vọng kinh doanh tại Việt Nam....

Tuy nhiên, phản ánh từ cộng đồng doanh nghiệp cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách giữa chính sách và thực thi, dẫn đến các doanh nghiệp vẫn còn gặp

¹ Kể từ ngày 29/10/2016, Tp. Hồ Chí Minh triển khai phục vụ đăng ký đầu tư trực tuyến, tiếp nhận thông tin đăng ký bất kỳ thời điểm nào (24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần), thời gian giải quyết hồ sơ 07 ngày làm việc so với quy định 15 ngày.

² Triển khai Công dịch vụ công trực tuyến, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến của toàn Thành phố kết nối với phần mềm một cửa điện tử và liên thông. Thời gian cấp phép xây dựng là 10 ngày làm việc (theo quy định là 30 ngày). Cắt giảm thời gian cắt giảm thời gian cấp Giấy CNQSDĐ từ 30 xuống 14 ngày.

³ Đà Nẵng xác định xử lý thủ tục hành chính đến khi hết công việc, không giới hạn theo thời gian hành chính.

⁴ Bí thư tỉnh Đồng Tháp hàng tuần cà phê với doanh nghiệp, giải quyết khó khăn tại chỗ.

⁵ Theo khảo sát triển vọng kinh doanh ASEAN 2017 của AmCham

không ít khó khăn, vướng mắc trong các thủ tục hành chính, đầu tư kinh doanh gây phiền hà, tốn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Những quy định về điều kiện kinh doanh, quản lý chuyên ngành còn nhiều điểm mâu thuẫn, chưa thống nhất. Chẳng hạn, chưa có sự thống nhất giữa Luật Đầu tư và Luật Bảo vệ môi trường về (i) đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường và (ii) hiệu lực của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Luật Đất đai 2013 không quy định thu hồi đất trong trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư dẫn đến vướng mắc trong việc thu hồi đất và xử lý nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất khi dự án bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư; theo các quy định liên quan đến khu đô thị, khu nhà ở, các dự án đầu tư thứ cấp (dự án cấp II) trong các khu này không thuộc diện phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng Luật Đầu tư chỉ loại trừ các dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mà không loại trừ các dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu nhà ở...

- Trong khâu tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế bấp cập như: sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trên phạm vi địa phương trong giải quyết thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả, nhất là đối với các nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Một bộ phận cán bộ tại địa phương chưa tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc về đạo đức công vụ, vẫn tồn tại tình trạng gây khó khăn, những nhiễu đối với doanh nghiệp.

- Mức độ cải thiện thủ tục hành chính thuế, hải quan chưa đạt yêu cầu, thủ tục thuế chưa rõ ràng; phân loại mã HS khác nhau giữa cơ quan thuế và hải quan gây khó khăn cho doanh nghiệp. Các quy định quản lý mặt hàng theo mã số xuất nhập khẩu còn chòng chéo, dẫn đến mỗi cửa khẩu, mỗi địa phương hướng dẫn theo một cách khác nhau về các mặt hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành, các trung tâm kỹ thuật được chỉ định kiểm tra không đồng bộ, có mặt hàng kiểm tra một nơi cấp kết quả nơi khác, chi phí kiểm định quá cao.

- Vẫn tồn tại tình trạng nhiều cơ quan cùng quản lý một vấn đề gây khó khăn và gia tăng gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Điển hình doanh nghiệp phản ánh lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay do 3 Bộ: Công thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng quản lý theo 3 nghị định độc lập dẫn đến vướng mắc, mâu thuẫn trong quá trình triển khai thực hiện⁶. Hay việc doanh nghiệp phải xin giấy phép, chứng nhận chất lượng của các

⁶ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành do Bộ Y tế soạn thảo, Nghị định số 66/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm do Bộ NN&PTNT soạn thảo và Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

cơ quan khác nhau về cùng một nội dung cần kiểm nghiệm (Cục thú y, Trung tâm kiểm dịch...) khi làm thủ tục thông quan hàng hóa.

- Các thủ tục cấp phép, điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực: phòng cháy chữa cháy, đo không khí, chất thải, bảo vệ môi trường...; thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện; chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, khoáng sản, tài nguyên, môi trường... còn gây khó khăn và bức xúc cho doanh nghiệp.

- Luật Dược năm 2015 được ban hành với nhiều tinh thần mới được cộng đồng doanh nghiệp dự kỳ vọng và đánh giá cao. Tuy nhiên, theo phản ánh của các doanh nghiệp dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dược quy định điều kiện kinh doanh đối với cơ sở kinh doanh dược thiếu rõ ràng, cụ thể, chưa phù hợp theo tinh thần của Luật, gây khó khăn cho các cơ sở kinh doanh dược trong quá trình thực hiện⁷. Một số chuyên gia quan ngại các quy định này có thể góp phần đẩy giá thuốc lên so với thực tế.

- Việc tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp theo tinh thần tại Nghị quyết 35 chưa được kịp thời⁸.

2. Về nhóm giải pháp tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Tinh thần quyết tâm thúc đẩy khởi nghiệp, lập nghiệp của Thủ tướng Chính phủ không chỉ được các cơ quan nhà nước, địa phương hưởng ứng mạnh mẽ mà đã lan toả sang cả khu vực tư nhân. Trong năm 2016, hàng trăm hội nghị, hội thảo, sự kiện, cuộc thi về khởi nghiệp được tổ chức; 28 không gian làm việc chung và sáng tạo ra đời, đa số của tổ chức tư nhân; mạng lưới các nhà đầu tư cá nhân cho khởi nghiệp bắt đầu được hình thành; nhận thức của cả xã hội về khởi nghiệp đã được nâng lên đáng kể.

Các chính sách, biện pháp hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đã được rà soát, đánh giá và đề xuất lồng ghép vào Luật Hỗ trợ DNNVV⁹. Việc sửa đổi, bổ sung chức năng và nhiệm vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo... đang được các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước phối hợp, khẩn trương xây dựng để tăng cường nguồn vốn cho DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã được thực hiện. Các Bộ, ngành,

⁷Ví dụ, điểm b khoản 1 quy định: “có khu vực kiểm tra chất lượng, có trang thiết bị kiểm nghiệm, hóa chất, thuốc thử đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng và phù hợp với quy mô sản xuất” nhưng không quy định rõ thế nào là “đáp ứng yêu cầu” và “phù hợp”. Nếu mỗi doanh nghiệp phải đầu tư khu vực kiểm tra chất lượng, có trang thiết bị kiểm nghiệm, hóa chất thì sẽ rất tốn kém, lãng phí và sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp.

⁸Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội nghị quyết về một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp, nhưng chưa được Quốc hội xem xét, thông qua.

⁹Như các chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị...

địa phương, hiệp hội doanh nghiệp đã có nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo... Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đang được Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai. Các địa phương như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Điện Biên, Thừa Thiên-Huế, Phú Yên, Cần Thơ, Sóc Trăng... đã xây dựng và đang triển khai kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp một cách tích cực. Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xin ý kiến để sớm trình Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, các nội dung về khởi nghiệp đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo đưa vào chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học.

Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp bước đầu đưa vào triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả và kỳ vọng sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV được thông qua sẽ góp phần phát huy tác dụng rõ nét hơn.

3. Về nhóm giải pháp bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg theo hướng tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, dự kiến đến 2020 chỉ còn 103 DNNN, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực: quốc phòng an ninh, xổ số, truyền tải điện, in đúc tiền, công ích, xuất bản... Quyết định nêu rõ 137 doanh nghiệp sẽ thực hiện cổ phần hóa đến năm 2020, trong đó bao gồm nhiều doanh nghiệp lớn, hoạt động trong những ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như: sản xuất, kinh doanh bán lẻ điện, hóa chất cơ bản, thuốc lá, khai thác khoáng sản quy mô lớn, dịch vụ viễn thông, tài chính ngân hàng... Việc thực hiện quyết liệt công tác cổ phần hoá DNNN sẽ mở rộng thị trường, cơ hội kinh doanh cho khu vực tư nhân tham gia.

- Về tiếp cận thị trường, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 70% và các doanh nghiệp trong nước khó có khả năng tham gia chuỗi xuất khẩu. Theo đánh giá của các chuyên gia, thị trường trong nước đang có xu hướng hàng hoá nhập khẩu chiếm ưu thế, bị chi phối bởi các tập đoàn nước ngoài, đẩy hàng hóa Việt Nam ra khỏi hệ thống bán lẻ... Khả năng tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp trong nước hạn chế, rất ít doanh nghiệp có thể tham gia được vào các chuỗi cung ứng của khu vực và toàn cầu.

Quản lý nhà nước đối với chất lượng hàng hóa còn lỏng lẻo, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được kiểm soát hiệu quả; hàng rào kỹ thuật chưa phát huy tác dụng... dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, chèn ép sản xuất trong nước và ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội. Vì vậy, Chính phủ cần có các giải pháp cụ thể phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam trong thời gian tới.

- Trong lĩnh vực mua sắm công, tháng 4/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản

xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. Việc ban hành Chỉ thị sẽ góp phần đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước, giúp các doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nâng cao sức cạnh tranh trước áp lực về hội nhập khi thực thi các cam kết quốc tế. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng nhằm công khai, minh bạch các dự án mua sắm công, tạo cơ hội tham gia của doanh nghiệp (đặc biệt là các DNNVV) chưa đảm bảo lộ trình theo yêu cầu của Chính phủ. Theo báo cáo, có đến 65/119 Bộ, ngành, địa phương không thực hiện gói thầu nào qua mạng, các đơn vị còn lại có thực hiện, nhưng tỷ lệ rất thấp¹⁰.

Nhiều sản phẩm đổi mới sáng tạo chưa có cơ hội tiếp cận thị trường, đặc biệt là thị trường mua sắm của Chính phủ. Tiến độ cổ phần hoá các DNNN diễn ra chậm, chưa đi vào thực chất cũng làm thu hẹp thị trường và sự tham gia cung ứng dịch vụ công của khu vực tư nhân.

- Về tiếp cận đất đai, theo đánh giá từ cộng đồng doanh nghiệp, vấn đề tiếp cận đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là doanh nghiệp trong nước. Việc tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp còn rất nhiều khó khăn do giá thuê cao, diện tích cho thuê lớn so với nhu cầu của doanh nghiệp. Đề nghị Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính triển khai ngay vấn đề nêu trên. Việc thu hồi đất và tính giá đất còn rườm rà, phức tạp, thiếu tính thực tiễn, việc tính giá đền bù chưa sát với thực tế thị trường. Quy hoạch không trùng khớp, thiếu nhất quán hoặc thông tin quy hoạch không rõ ràng, dẫn đến việc chấp thuận chủ trương đầu tư của doanh nghiệp gặp khó khăn. Thủ tục giải phóng mặt bằng, cấp phép xây dựng, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá thuê đất cao là vấn đề nan giải với doanh nghiệp.

Pháp luật về đất đai và pháp luật đấu thầu hiện hành chưa phân biệt rõ các trường hợp đấu thầu dự án có sử dụng đất và các trường hợp đấu giá sử dụng đất, dẫn đến các địa phương gặp khó khăn trong thực hiện. Luật Đất đai năm 2013 quy định theo hướng đẩy mạnh đầu tư giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kiến nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung quy định về đấu thầu trong thời gian tới.

- Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, một số nghị định về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường, chuẩn đo lường; về kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe máy... Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi) đã được hoàn thiện, chờ phê duyệt. Nghị định về doanh nghiệp khoa học công nghệ đã được sửa đổi theo hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều

¹⁰ Tỷ lệ các gói thầu chào hàng cạnh tranh áp dụng đấu thầu qua mạng chỉ đạt 5,74%, đấu thầu rộng rãi áp dụng đấu thầu qua mạng chỉ đạt 4,42%, thấp hơn nhiều so với lộ trình quy định.

kiện thuận lợi nhất trong việc đăng ký, chứng nhận và hoạt động của doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã dần đi vào hoạt động ổn định, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo, hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học thực hiện nghiên cứu, đào tạo và hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo... Tuy nhiên, theo đánh giá của doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV thì vẫn còn khó khăn trong tiếp cận thử nghiệm sản phẩm tại các phòng thí nghiệm trọng điểm này. Vì vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ tại các phòng thí nghiệm này để tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực công nghệ.

- Về lĩnh vực xây dựng, để tiếp tục giảm thời gian cấp phép xây dựng; phân cấp, ủy quyền mạnh hơn trong việc thẩm định thiết kế, dự toán; bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp, Bộ Xây dựng cần phải có giải pháp, hướng xử lý vấn đề nêu trên trong khi Luật Xây dựng chưa được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

- Về quan hệ lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, để thực hiện cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và quy định liên quan về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH đã được ban hành. Tuy nhiên, theo phản ánh của một số doanh nghiệp, thủ tục về tạm trú cho công dân nước ngoài vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là khâu thủ tục gia hạn visa còn rất phức tạp (ví dụ, đối với công dân từ các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, chuyên gia của các dự án ODA...).

- Về tiếp cận vốn, để duy trì lãi suất hợp lý, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) thực hiện các biện pháp cân đối vốn duy trì ổn định lãi suất huy động, tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện giảm lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất huy động ổn định từ cuối tháng 9/2016. Một số TCTD lớn đã điều chỉnh giảm từ 0,3-0,5%/năm lãi suất huy động và có xu hướng giảm khoảng 0,5-1%/năm. Hiện lãi suất cho vay phổ biến 6-9%/năm đối với ngắn hạn; 9-11%/năm đối với trung và dài hạn; đối với nhóm khách hàng tốt, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4-5%/năm. Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các TCTD tập trung nghiên cứu đề xuất các chương trình nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn và các dịch vụ ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; khuyến khích công bố những gói sản phẩm hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là DNNVV. Một số ngân hàng thương mại (NHTM) đã chủ động xây dựng các chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp¹¹.

¹¹ TPBank đã ban hành chương trình 5.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi đối với DN xuất nhập khẩu, chương trình gói 3.000 tỷ đồng ưu đãi cho DN phụ trợ, DN khởi nghiệp và các chương trình ưu đãi lãi suất cho các DNNVV đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc trang thiết bị (với lãi suất cho vay 6,5-6,9%/năm)...

Tuy nhiên, theo phản ánh từ phía cộng đồng doanh nghiệp vấn đề tiếp cận vốn còn rất nhiều khó khăn. Một số vấn đề nổi cộm thời gian qua là:

Tài sản thế chấp vay vốn: Việc thế chấp tài sản để vay vốn tại các TCTD còn gặp nhiều khó khăn. Đề nghị các TCTD cần chú trọng hơn vào các biện pháp đảm bảo vốn vay khác ngoài tài sản thế chấp theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

Về hỗ trợ giảm lãi suất của các NHTM: doanh nghiệp mong muốn lãi suất cho vay về dài hạn tiếp tục giữ ổn định để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay của các TCTD còn ở mức cao, việc tiếp cận vốn vay còn nhiều khó khăn, thủ tục cho vay rườm rà, thời gian kéo dài. Việc áp dụng lãi suất ưu đãi thấp hơn 1% theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Hội nghị năm 2016 chỉ được thực hiện trong 6 - 12 tháng đầu của hợp đồng tín dụng, nên thực chất doanh nghiệp chưa được hưởng lợi nhiều từ chính sách này.

Việc thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng và huy động vốn dài hạn của các doanh nghiệp thứ cấp gặp một số khó khăn, cụ thể là một số nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đã thu tiền thuê lại đất của doanh nghiệp nộp một lần cho cả thời gian thuê nhưng không nộp vào ngân sách nhà nước làm ảnh hưởng đến quyền thế chấp để vay vốn ngân hàng. Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Chính phủ giao cho Bộ Tài chính xử lý.

Theo kết quả kiểm tra, khảo sát tại một số địa phương của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP thì các doanh nghiệp, đặc biệt là các DN NVV rất khó tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. Qua làm việc và trao đổi trực tiếp với một số UBND tỉnh, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp các tỉnh, thành phố thì rất ít DN NVV tiếp cận được bảo lãnh tín dụng từ các Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DN NVV ở các địa phương. Việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về bảo lãnh tín dụng cho DN NVV còn gặp nhiều lúng túng, đến nay vẫn chưa rõ cơ chế giải quyết.

Doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đăng ký tài sản theo Luật đăng ký giao dịch bảo đảm để có cơ sở mang đi thế chấp vay vốn.

Mặt khác, năng lực nói chung của doanh nghiệp, đặc biệt các DN NVV khu vực tư nhân còn nhiều hạn chế do quản trị tài sản yếu kém, sổ sách không minh bạch dẫn đến thiếu độ tin cậy để các ngân hàng yên tâm cho vay.

4. Về nhóm giải pháp giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

- Đề rà soát các quy định pháp luật về đất đai theo hướng điều chỉnh giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ cho triển khai biện pháp mở rộng phạm vi áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất cho doanh nghiệp.

- Việc điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường bộ, phí BOT: 15 Thông tư đã được ban hành để điều chỉnh mức thu phí của 29 trạm thu phí, vượt 10 trạm so với chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số trạm thu phí còn chưa giảm được do nhà đầu tư không đồng ý với phương án giảm phí do ảnh hưởng đến việc trả nợ, trả lãi vay như đã tính toán trong hợp đồng. Trong thời gian tới, Bộ Giao thông Vận tải cần tiếp tục tập trung đẩy nhanh công tác quyết toán chi phí đầu tư các dự án BOT, cập nhật lại các yếu tố đầu vào như cơ chế kiểm tra, kiểm soát lưu lượng phương tiện, doanh thu thực tế để có cơ sở tính thời gian hoàn vốn và mức phí của các dự án đầu tư theo hình thức BOT; cần khắc phục ngay công tác quản lý dự án, vị trí lắp đặt trạm thu phí, mức thu phí... và công khai thông tin liên quan, đảm bảo minh bạch. Ngoài ra, Bộ Giao thông Vận tải cũng đã ban hành Thông tư quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ quản lý.

- Về các khoản phụ thu bất hợp lý đối với hàng xuất nhập khẩu, Bộ Giao thông Vận tải đã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập tổ công tác liên ngành về việc các hãng tàu nước ngoài thu các khoản phụ thu bất hợp lý đối với hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam, đồng thời đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý, giám sát đối với giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của doanh nghiệp vận tải biển. Các nội dung quy định về quản lý cước vận tải biển và phụ phí theo cước vận tải biển đã được đưa vào Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Nghị định số 146/2016/NĐ-CP (có hiệu lực từ 1/7/2017) nhằm tạo sự đồng thuận giữa hãng tàu và chủ hàng xuất nhập khẩu trong việc ký kết hợp đồng vận chuyển đảm bảo công khai, minh bạch các khoản thu, ngăn chặn tình trạng tùy tiện ép giá đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiện nay.

- Đối với việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 218/2013/NĐ-CP về thuế thu nhập doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ trước mắt chưa thực hiện và đã được đồng ý.

- Về điều chỉnh lương tối thiểu vùng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017), tăng từ 180 nghìn đồng đến 250 nghìn đồng so với hiện hành năm 2016, mức bình quân tăng 7,3%. Đây là mức điều chỉnh tăng thấp nhất trong 05 năm gần đây. Các chính sách thuộc lĩnh vực bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và quỹ bảo hiểm thất nghiệp cũng được rà soát, một số nội dung được điều chỉnh như điều chỉnh giảm mức đóng vào Quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quy định người sử dụng lao động hàng tháng đóng tối đa 1% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, thay vì mức đóng cố định 1%; đề xuất giảm tỷ lệ đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh các nỗ lực nêu trên của các cơ quan nhà nước, phản ánh chung cho thấy vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc gây bức xúc trong doanh nghiệp, cụ thể:

- Các giải pháp giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 35 chưa đi vào thực tế và còn chậm. Doanh nghiệp vẫn phản ánh các trạm thu phí còn dày và mức phí cao làm gia tăng gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp. Công ty cổ phần Dệt 10/10 phản ánh việc ban hành Nghị quyết 148 của thành phố Hải Phòng khiến công ty phải trả thêm 500.000 đồng/container 40 feet chi phí hạ tầng các cửa khẩu thuộc cảng, ước tính riêng khoản nộp phí tăng sẽ vào khoảng 2,5 tỷ đồng/năm.

- Nhiều dự án BOT điển hình là đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Long Thành - Dầu Dây mặc dù mục tiêu xây dựng là phục vụ chủ yếu vận tải hành khách công cộng và hàng hoá nhưng do phí cầu đường quá cao dẫn đến khi đưa vào khai thác các đối tượng này vắng bóng, phần lớn là xe con, xe cá nhân, như vậy không phục vụ được nhiều cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quy định phí bảo vệ môi trường phải đóng cho cả 30 năm gây khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt các DNNVV; quy định về phí bảo vệ môi trường, nồng độ không khí, nước thải, kho của cơ sở sản xuất... áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp quy mô khác nhau là chưa phù hợp.

- Ngoài ra, vấn đề nợ, thanh toán chậm và thủ tục phiền hà đối với các khoản thanh toán cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho cơ quan nhà nước chưa được giải quyết dứt điểm, ảnh hưởng đến khả năng tài chính của doanh nghiệp, một số doanh nghiệp thậm chí dẫn đến phá sản đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, xây lắp.

5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

- Về công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán, Thanh tra Chính phủ đã quán triệt giảm mật độ và hạn chế chồng chéo trong hoạt động thanh tra tại các doanh nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, phát hiện xử lý vi phạm, góp phần lành mạnh môi trường đầu tư kinh doanh. Định kỳ hàng quý, Thanh tra Chính phủ tổ chức họp báo công bố kết quả công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và trả lời câu hỏi dư luận quan tâm.

Về nhiệm vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm), một số địa phương như Đà Nẵng, Hà Nội, Lào Cai, Quảng Bình, Đắk Lắk, Sóc Trăng ... đã ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn trong việc phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc, còn hầu hết các địa phương chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Về đảm bảo an ninh kinh tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, Bộ Công an chú trọng nắm tình hình, thu thập thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trong lựa chọn đối tác nước ngoài, đã tiếp nhận 86 yêu cầu xác minh đối tác, phát hiện 13

trường hợp có dấu hiệu nghi vấn lừa đảo, 11 trường hợp là đơn vị có năng lực tài chính và công nghệ tiên tiến đầu tư vào Việt Nam, kịp thời ngăn chặn hoạt động lừa đảo, tội phạm kinh tế. Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, Bộ đã chỉ đạo công an các đơn vị địa phương triệt phá các băng nhóm tội phạm, trong đó phát hiện nhiều nhóm tội phạm nguy hiểm “núp bóng” công ty, doanh nghiệp để hoạt động phạm tội, ảnh hưởng xấu đến môi trường cạnh tranh của doanh nghiệp. Năm 2016, lực lượng công an đã phát hiện, xử lý 16.823 vụ vi phạm về trật tự quản lý kinh tế.

- Về nội dung không hình sự hoá các quan hệ kinh tế, Bộ Công an chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong điều tra, khởi tố các vụ án, nhất là các vụ án có liên quan đến doanh nghiệp. Tuy nhiên, còn xảy ra một vài vụ oan, sai do cán bộ công an chưa chấp hành nghiêm pháp luật, những người dân và doanh nghiệp. Ngành công an đã xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định. Việc chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND cấp quận, huyện không hình sự hóa các quan hệ kinh tế của UBND cấp tỉnh chưa có hành động cụ thể, mới chỉ có quy định về nội dung này trong cam kết ký với VCCI về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Về công tác tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết số 35/NQ-CP, năm 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện rà soát, hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội; định hướng 67 đài phát thanh, truyền hình cùng 97 báo điện tử và hơn 200 trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí triển khai tuyên truyền sâu rộng, có hiệu quả về Nghị quyết số 35/NQ-CP.

Tuy nhiên, cũng trong nhóm giải pháp này doanh nghiệp vẫn còn những phản ánh, mong muốn chính phủ tiếp tục cải thiện để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, cụ thể:

- Việc thực hiện quy định về thanh tra, kiểm tra theo Nghị quyết 35 vẫn chưa triệt để. Theo phản ánh của doanh nghiệp, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ở một số bộ, ngành, địa phương còn nhiều bất cập. Hiện tượng chồng chéo, trùng lặp về nội dung giữa các ngành (công an, môi trường, xây dựng, thuế...), trùng lặp giữa các cấp (địa phương và cấp cơ sở) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa được giải quyết dứt điểm, dẫn đến tần suất các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp vẫn còn cao. Các cơ quan chưa kế thừa các kết luận thanh tra, kiểm tra của nhau gây khó khăn, kéo dài thời gian của doanh nghiệp. Có doanh nghiệp phản ánh năm 2016 đã phải tiếp đến 9 đoàn thanh tra, kiểm tra.

- Còn tồn tại chồng chéo, trùng lặp trong nội dung thanh tra, kiểm tra của ngành thanh tra và ngành kiểm toán.

- Một số cuộc thanh tra còn kéo dài khi xây dựng báo cáo và kết luận thanh tra, chất lượng còn chưa cao. Công tác tham mưu, xây dựng văn bản hướng dẫn để xử lý việc chông chéo giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra còn chậm, công tác phối hợp giữa các cơ quan nói trên còn chưa đồng bộ, kịp thời.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá thực hiện mục tiêu của Nghị Quyết sau 01 năm thực hiện

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp của Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương đã có tác động tích cực đến số lượng doanh nghiệp thành lập mới, đầu tư nước ngoài trong những tháng cuối năm 2016 và đầu năm 2017; góp phần quan trọng đạt được các mục tiêu đề ra của Nghị quyết.

- Về số lượng doanh nghiệp đăng ký mới: Trong năm 2016, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 110.100 doanh nghiệp, đạt kỷ lục cao nhất về số lượng từ trước tới nay; số vốn cam kết đưa vào thị trường tăng 48,1% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 24,1%. Trong 4 tháng đầu năm 2017, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 39.580 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 369.635 tỷ đồng, tăng 14% về số doanh nghiệp và tăng 48,9% về số vốn so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động đạt 11.545, tăng 1,9% so với cùng kỳ. Tính đến 20/4/2017, cả nước có khoảng 612 ngàn doanh nghiệp đang hoạt động.

Về đầu tư nước ngoài, tính đến 31/12/2016 cả nước có 2.613 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký là 15,81 tỷ USD, tăng 23,3% về số dự án và bằng 96,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2015. Cả nước có 1.249 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 6,56 tỷ USD, tăng 36,1% về số dự án và bằng 84,4% về vốn tăng thêm so với cùng kỳ. Có 5.970 doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn mua cổ phần với tổng vốn đầu tư là 4,51 tỷ USD. Tính lũy kế đến ngày 20/04/2017, cả nước có 23.272 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 302,64 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án ĐTNN ước đạt 159,63 tỷ USD, bằng 52,7% tổng vốn đăng ký còn hiệu lực. Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với 179,23 tỷ USD, chiếm 59,2% tổng vốn đầu tư, tiếp theo là các lĩnh vực kinh doanh bất động sản với 52,68 tỷ USD (chiếm 17,4% tổng vốn đầu tư), sản xuất, phân phối điện, khí nước với 12,92 tỷ USD (chiếm 4,26% tổng vốn đầu tư). Riêng trong 4 tháng đầu năm 2017 cả nước có 734 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký là 4,88 tỷ USD, bằng 96% so với cùng kỳ năm 2016; có 345 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 4,36 tỷ USD, tăng 241,8

% so với cùng kỳ năm 2016 và 1687 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà ĐTNN với tổng giá trị góp vốn là 1,35 tỷ USD, tăng 106,8% so với cùng kỳ 2016. Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2017, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần là 10,95 tỷ USD, tăng 40,5% so với cùng kỳ năm 2016.

Các con số nêu trên minh chứng cho niềm tin của doanh nghiệp trong và ngoài nước vào môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam đang được cải thiện rõ rệt.

- Về đóng góp tổng vốn đầu tư toàn xã hội của khu vực tư nhân: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2016 theo giá hiện hành ước tính đạt 1.485 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% so với năm 2015 và bằng 33% GDP, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 557,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 37,6% tổng vốn và tăng 7,2%; vốn khu vực ngoài Nhà nước đạt 579,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 39% và tăng 9,7%; vốn khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 347,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 23,4% và tăng 9,4%. Như vậy, mục tiêu này bước đầu đạt được so với mục tiêu năm 2020, khu vực tư nhân đóng góp khoảng 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

- Năng suất lao động xã hội của toàn nền kinh tế năm 2016 theo giá hiện hành ước tính đạt 84,5 triệu đồng/lao động (tương đương khoảng 3.853 USD/lao động). Tính theo giá so sánh năm 2010, năng suất lao động toàn nền kinh tế năm 2016 ước tính tăng 5,31% so với năm 2015.

2. Một số kết quả đạt được

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sau một năm tích cực triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP, bước đầu đạt được một số kết quả sau:

- Kết quả đầu tiên và quan trọng nhất được hầu hết các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế¹² đánh giá cao và ghi nhận là Nghị quyết đã góp phần tạo dựng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, thể hiện những cam kết của Chính phủ đối với cộng đồng doanh nghiệp, truyền đi thông điệp mạnh mẽ về Chính phủ kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển; coi doanh nghiệp là động lực phát triển kinh tế. Sau gần một năm triển khai thực hiện, bộ máy công quyền đã có sự chuyển biến về tư tưởng, nhận thức với tinh thần phục vụ và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Ở cấp Trung ương, các Bộ, ngành đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo, đôn đốc triển khai Nghị quyết. Người đứng đầu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ đã có sự chỉ đạo quyết liệt trong triển khai Nghị

¹² AmCham, EuroCham, Moody's, JETRO, Diễn đàn kinh tế thế giới...

quyết 35; kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách với những nội dung tích cực hỗ trợ doanh nghiệp như Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng¹³...

- Ở cấp địa phương, UBND các tỉnh, thành phố tích cực triển khai, có nhiều sáng kiến hay trong tổ chức đối thoại doanh nghiệp¹⁴ để nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

3. Một số hạn chế và nguyên nhân

3.1. Hạn chế trong tổ chức triển khai Nghị quyết

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết chưa đầy đủ và sâu sát. Ở một số địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn còn chưa biết đến nội dung, tinh thần của Nghị quyết 35/NQ-CP, dẫn đến sự chủ động tham gia của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp ở địa phương chưa cao. Theo kết quả kiểm tra của Văn phòng Chính phủ tại một số địa phương cho thấy, một số doanh nghiệp còn chưa chủ động, tích cực trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo tinh thần của Nghị quyết số 35/NQ-CP. Một số Hiệp hội doanh nghiệp chưa thực hiện tốt vai trò là đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Việc tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại các hiệp hội chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng những khó khăn thực tế của doanh nghiệp tới các cơ quan quản lý nhà nước làm hạn chế việc giải quyết các kiến nghị cho doanh nghiệp.

- Công tác tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp đã được thực hiện ở đa số các địa phương, nhưng còn nặng về hình thức, chưa tổ chức đối thoại theo chuyên đề cụ thể; chỉ bước đầu ghi nhận vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, chưa đi vào thực chất, chưa giải quyết dứt điểm hoặc thỏa đáng những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp (đặc biệt là những vấn đề liên quan đến quy trình, thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường...) cũng như theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp. Đây là vấn đề cần được chấn chỉnh, quán triệt trong thời gian tới nhằm tránh gây mất niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ở một số bộ, ngành, địa phương vẫn còn nhiều bất cập. Hiện tượng chông chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các bộ ngành và thanh tra tỉnh vẫn chưa giải quyết dứt điểm, dẫn đến tần suất các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp vẫn còn cao. Một số cuộc

¹³ Bộ Công thương đã bãi bỏ, sửa đổi một số quy định về kiểm tra formaldehyde và amin thơm đối với hàng dệt may tại cửa khẩu; sửa đổi danh mục sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn; sửa đổi quy định về dán nhãn năng lượng; đơn giản hóa thủ tục khai báo hóa chất. Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thành đơn giản hoá đạt tỷ lệ 95.85%; sửa đổi về cấp phép xây dựng, phân cấp mạnh cho các địa phương, giảm tải lượng dự án đưa về Bộ xử lý...

¹⁴ Như mô hình cà phê doanh nhân hàng tuần giữa Lãnh đạo tỉnh và doanh nhân; thành lập Tổ điều hành thực hiện Nghị quyết 35 của tỉnh...

thanh tra còn kéo dài khi xây dựng báo cáo và kết luận thanh tra, chất lượng còn chưa cao. Công tác tham mưu, xây dựng văn bản hướng dẫn để xử lý việc chồng chéo giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra còn chậm, công tác phối hợp giữa các cơ quan nói trên còn chưa đồng bộ, kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các Bộ ngành, giữa Trung ương và địa phương trong triển khai nhiệm vụ Nghị quyết bước đầu đã thực hiện, nhưng còn chưa tốt, nên nhiều giải pháp chưa mang lại tác động tích cực, chưa giải quyết triệt để khó khăn, vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp.

Ngoài ra, các địa phương còn có một số kiến nghị cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết như Phụ lục 2 đính kèm.

3.2. Nguyên nhân

- Về nhận thức, tinh thần triển khai Nghị quyết: Nhận thức của người đứng đầu một số Bộ ngành, địa phương về ý nghĩa và tầm quan trọng triển khai Nghị quyết 35 chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, dẫn đến việc triển khai Nghị quyết chưa quyết liệt, hiệu quả. Đây là nguyên nhân chính làm cho kết quả thực hiện Nghị quyết còn hạn chế, chưa đi vào cuộc sống.

- Thời gian triển khai Nghị quyết 35 trong thời gian ngắn (gần 1 năm), chưa đủ để phát huy tác dụng của các giải pháp đã triển khai trong thực tiễn. Phần lớn các nhiệm vụ giải pháp quan trọng của Nghị quyết đang được triển khai, chủ yếu trong những năm còn lại, từ nay đến năm 2020. Bên cạnh đó, việc chuyển biến từ chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ người dân, doanh nghiệp còn chậm bởi thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm cần có thời gian dài.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành còn chồng chéo, mâu thuẫn ở cấp Luật, Nghị định trong lĩnh vực về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường... dẫn đến khó khăn, kéo dài việc giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp. Một số địa phương muốn đơn giản hoá hồ sơ, thủ tục để rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp, nhưng các quy trình thủ tục là do các cơ quan có thẩm quyền ban hành, dẫn đến khó khăn cho các địa phương trong việc xử lý khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong công tác đối thoại của chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp còn mờ nhạt, các hiệp hội chưa thể hiện được vai trò đầu mối, đại diện để truyền tải phản ánh, có tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp với các cấp chính quyền.

- Sự phối hợp giữa các Bộ ngành, giữa Trung ương và địa phương trong triển khai nhiệm vụ Nghị quyết bước đầu đã thực hiện, nhưng còn chưa tốt, nên nhiều giải pháp chưa mang lại tác động tích cực, chưa giải quyết triệt để khó khăn, vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đạt được các mục tiêu của Nghị quyết, trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh tích cực hơn nữa các nhóm giải pháp đã đề ra. Ngoài ra, cần bổ sung thêm một số giải pháp quan trọng sau:

1. Giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

- Bộ KH&ĐT cần chủ trì phối hợp với các Bộ thực hiện triệt để việc rà soát các điều kiện đầu tư kinh doanh, đảm bảo không chồng chéo giữa các văn bản pháp luật. Rà soát, cụ thể hóa các quy định, điều kiện kinh doanh theo quy mô quy mô doanh nghiệp, đơn giản hóa các điều kiện áp dụng cho đối tượng DNNVV

- Bộ Tài chính đẩy nhanh việc rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế, hải quan theo hướng liên thông giữa các Bộ, cơ quan liên quan để giảm thiểu tối đa thời gian và chi phí thực hiện cho doanh nghiệp; khẩn trương báo cáo về dự án một Luật sửa nhiều Luật liên quan đến thuế.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm để thực hiện Luật An toàn thực phẩm. Thống nhất một cơ quan đầu mối quản lý vấn đề an toàn thực phẩm để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Bộ Công Thương rà soát, sửa đổi triệt để các quy định quản lý mặt hàng theo mã số xuất nhập khẩu hàng hóa đặc biệt đối với mặt hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành theo hướng tổng hợp trong một thông tư trong đó nêu rõ điều kiện xuất nhập khẩu, trình tự thủ tục, cơ quan giám sát, kiểm tra, mức phí thực hiện, áp dụng thủ tục một cửa liên thông và kết nối mạng.

- Các Bộ: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện các Luật chuyên ngành đảm bảo nguyên tắc không tăng thêm các điều kiện làm hạn chế cơ hội đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp (Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Dược, Luật an toàn thực phẩm...)

2. Mở rộng thị trường và cơ hội đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp

Về tiếp cận đất đai:

Bộ Tài nguyên môi trường rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tính giá thuê đất và các mức thuế đất của Luật Đất đai năm 2013 nhằm tháo gỡ khó khăn tiếp cận đất đai cho

doanh nghiệp, rà soát quy hoạch đảm bảo tính nhất quán và công khai minh bạch thông tin quy hoạch.

Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi chính sách về đất đai cho phép các doanh nghiệp hạ tầng khu công nghiệp (trong trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm) và doanh nghiệp thứ cấp được phép thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng và huy động vốn dài hạn.

Về tiếp cận thị trường:

- Đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại DNNN, DN có vốn nhà nước và Danh mục DNNN thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020 để tạo cơ hội đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 4/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành cơ chế thí điểm mua sắm các sản phẩm đổi mới sáng tạo ra đời từ các kết quả nghiên cứu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong nước trong công tác mua sắm thường xuyên sử dụng vốn ngân sách nhà nước

- Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2035, chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam.

- Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Công an xử lý nghiêm và công khai những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; giữ quan điểm không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.

Tiếp cận tín dụng:

- Ngân hàng Nhà nước và hệ thống NHTM tiếp tục xem xét, nghiên cứu các giải pháp phù hợp để hỗ trợ nới lỏng điều kiện cho vay, giảm lãi suất, minh bạch thủ tục, quy định về điều kiện vay cho để tăng cường tiếp cận vốn cho doanh nghiệp.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành triển khai giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường năng lực quản trị, minh bạch tài chính, sổ sách để tiếp cận tốt hơn tín dụng.

- Đẩy nhanh triển khai hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ bảo lãnh tín dụng theo định hướng trong dự thảo Luật phát triển DNNVV

- Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát các quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp làm tài sản thế chấp vay vốn tại ngân hàng;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính rà soát quy định về thanh toán tiền đất của doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng KCN để tạo điều kiện cho doanh nghiệp thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng.

- Bộ Tài chính đẩy nhanh việc xây dựng Nghị định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp thay thế Nghị định 90/2011/NĐ-CP.

- Bộ Tài chính triển khai thị trường chứng khoán phái sinh từ năm 2017 đã được giao nhiệm vụ trong Nghị quyết 35/NQ-CP.

- Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các NHTM tiết giảm chi phí hoạt động để góp phần giảm lãi suất cho vay nông nghiệp công nghệ cao từ 0,5- 1,5% so với mặt bằng lãi suất cho vay thuộc gói tín dụng 100.000 tỷ đồng từ nguồn vốn huy động của các NHTM để cho vay phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch để phục vụ chủ trương phát triển nông nghiệp.

3. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

- Rà soát, đẩy mạnh triển khai các giải pháp cắt giảm các loại chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp như: chi phí vay vốn, chi phí logistics, vận tải v.v..., loại bỏ các kẽ hở trong quản lý nhà nước tạo ra chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

- Bộ Giao thông Vận tải và các địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát lưu lượng phương tiện, kiểm soát doanh thu thực tế của dự án làm cơ sở để tính thời gian thu phí hoàn vốn và mức thu phí đối với các dự án BOT. Bộ Giao thông vận tải và các địa phương rà soát, khắc phục ngay các hạn chế, bất cập trong công tác quản lý dự án, vị trí đặt trạm thu phí, mức thu phí, đảm bảo minh bạch trong kiểm soát số liệu đầu vào, doanh thu thu phí; công khai các yếu tố như chi phí quản lý thu phí, lợi nhuận nhà đầu tư, lãi suất vay vốn, chi phí xây lắp công trình dự án...Đẩy nhanh công tác thu phí điện tử không dừng, áp dụng công nghệ mới, tin học hoá để đảm bảo công khai, minh bạch, tiết giảm chi phí hướng tới giảm mức phí cho doanh nghiệp.

- Ban hành định mức về chi phí liên quan đến khai thác công trình BOT như: chi phí bảo trì đường bộ, chi phí trung tu đại tu, chi phí quản lý thu phí tùy theo quy mô và công nghệ thu phí; đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến, hạn chế công tác thủ công trong thu phí để giảm thất thoát doanh thu thu phí và tránh ùn tắc giao thông;

- Các Bộ ngành cần quán triệt thực hiện đấu thầu công khai minh bạch trong lựa chọn các doanh nghiệp kết cấu hạ tầng thực hiện dự án BOT để có dự án tốt, hiệu quả tạo điều kiện giảm chi phí vận tải, logistic cho doanh nghiệp.

- Chính phủ có giải pháp xử lý triệt để vấn đề nợ đọng xây dựng cơ bản để trả nợ cho doanh nghiệp, đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

Thanh tra Chính phủ phối hợp với các Bộ ngành đẩy mạnh thực hiện chủ trương thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với một doanh nghiệp không quá một lần trong năm, trong đó lưu ý việc phối hợp thanh tra liên ngành, tập trung trong các lĩnh vực nổi cộm như thuế, kiểm toán, môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.....

5. Tổ chức thực hiện

Người đứng đầu các Bộ ngành, địa phương phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc tinh thần Nghị quyết 35, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao một cách chủ động, quyết liệt và hiệu quả trong năm 2017; báo cáo tình hình thực hiện theo Khung báo cáo đã quy định, tránh tình trạng báo cáo không rõ ràng về sự phù hợp của các hoạt động đã triển khai, về tiến độ thực hiện và về tác động của nhiệm vụ, giải pháp thông qua phản hồi của cộng đồng doanh nghiệp.

Đề nghị Chính phủ ban hành Chỉ thị tăng cường hiệu quả triển khai, khắc phục một số tồn tại qua một năm thực hiện Nghị quyết ./.

**Phụ lục 1: Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ
về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (các bộ, ngành)**

(Kèm theo công văn số /BKHĐT-PTDN ngày tháng 5 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: BỘ TÀI CHÍNH

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-------------|--|------------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| I | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | ĐẢM BẢO QUYỀN KINH DOANH, QUYỀN BÌNH ĐẲNG TIẾP CẬN NGUỒN LỰC VÀ CƠ HỘI KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP | | | |
| II.A | Các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến nội dung được giao tại Nghị quyết 35 | | | |
| 1) | <i>Xây dựng báo cáo trình Chính phủ để trình Quốc hội nghị quyết tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp ngay trong năm 2016; xử lý nợ chậm nộp cho doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan; nghiên cứu, đề xuất giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho DNNVV; nghiên cứu, đề xuất để thực hiện bù trừ thu nhập từ</i> | Tháng 10/2016 | Đã trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội 14, tháng 10/2016 | |

| | | | | |
|-----|---|--------------|---------------|--|
| | <p><i>hoạt động chuyển nhượng bất động sản với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (bù trừ hai chiều), giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với lao động trong một số lĩnh vực: Công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản...:</i></p> <p>Nghị quyết của Quốc hội tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp</p> | | | |
| 2) | <p><i>Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế, hải quan theo hướng liên thông giữa các Bộ, cơ quan liên quan để giảm thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện; nghiên cứu xây dựng lộ trình bỏ hình thức thuế khoán chuyển sang thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp và khoản thu nhập cá nhân do doanh nghiệp trả cho người lao động và đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn theo quy định của Luật Quản lý thuế. Đồng thời, thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh lớn, đủ điều kiện là doanh nghiệp phải thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.</i></p> | | | |
| 2.1 | <p>Chủ động, phối hợp với các bộ ngành có liên quan ban hành các văn bản QPPL để thực hiện cơ chế một cửa quốc gia:</p> | Tháng 6/2016 | Đã hoàn thành | |
| - | <p>Thông tư liên tịch số 77/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03/6/2016 thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia về thủ tục kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu</p> | | Đã hoàn thành | |
| - | <p>Thông tư liên tịch số 80/2016/TTLT-BTC-BTTTT ngày 13/6/2016 hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ TTTT</p> | | Đã hoàn thành | |
| - | <p>Thông tư liên tịch số 89/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 23/6/2016 về hướng dẫn thực hiện Quyết định 48/2011/QĐ-TTg về thí điểm</p> | | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|-----|---|---------------|-----------------|--|
| | thực hiện cơ chế hải quan một cửa Quốc gia | | | |
| - | Quyết định số 34/2016/QĐ-TTg ngày 23/8/2016 quy định về thủ tục điện tử đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi thông qua Cơ chế một cửa quốc gia | | Đã hoàn thành | |
| 2.2 | Sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg của TTCP; đồng thời xây dựng và ban hành đầy đủ Danh mục các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo hướng thu hẹp diện kiểm tra chuyên ngành, chi tiết mã số HS; Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành làm căn cứ để kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa: - Báo cáo số 70/BC-BTC ngày 16/8/2016 báo cáo VPCP về tình hình và kết quả thực hiện QĐ 2026/QĐ-TTg; - Công văn số 11374/BTC-TCHQ ngày 16/8/2016 đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế 73 nhóm văn bản pháp luật liên quan đến quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của 11 Bộ, ngành; - Tổ rà soát (có đại diện các Bộ quản lý chuyên ngành) đang tiếp tục triển khai. | Tháng 3/2017 | Đang triển khai | |
| 2.4 | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa giai đoạn 2016-2020; củng cố và triển khai mở rộng ra toàn quốc với các thủ tục hành chính đã kết nối chính thức thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia | | | |
| - | Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa giai đoạn 2016-2020 | Tháng 12/2016 | Đã hoàn thành | |
| - | Đã công bố 36 thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia được mở rộng về phạm vi và đối tượng | Tháng 12/2016 | | |

| | | | | |
|-----|---|--------------|--|--|
| 2.5 | <p>Nghiên cứu xây dựng lộ trình bỏ hình thức thuế khoán chuyển sang thuế TNDN, thuế TNCN đối với DN và Khoản thu nhập cá nhân do DN trả cho người lao động và đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn theo quy định của Luật Quản lý thuế. Đồng thời, thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh lớn, đủ điều kiện là DN phải thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật:</p> <p>Tờ trình số 406/TTr-CP ngày 14/10/2016</p> | Tháng 8/2016 | Đang triển khai | |
| 3) | <p><i>Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về bảo lãnh tín dụng cho DNNVV thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tại địa phương:</i></p> <p>Công văn số 13753/BTC-TCNH ngày 30/9/2016 gửi Thủ tướng Chính phủ</p> | Quý III/2016 | <p>Đã rà soát và hiện đang dự thảo nghị định về Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV trình kèm Hồ sơ Luật Hỗ trợ DNNVV để Quốc Hội thông qua tháng 5/2017</p> | |
| 4) | <p><i>Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp tái cấu trúc thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế đẩy mạnh thu hút đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển các nhà đầu tư tổ chức như: các quỹ đầu tư, quỹ hưu trí..., triển khai thị trường chứng khoán phái sinh từ năm 2017; hợp nhất hai Sở giao dịch chứng khoán; phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, hoàn thiện và mở rộng thị trường trái phiếu Chính phủ, thúc đẩy cổ phần hóa, gắn kết với việc niêm yết, giao dịch trên thị trường</i></p> | | | |

| | | | | |
|-----|--|---------------|--|--|
| | <i>chứng khoán; đẩy mạnh triển khai các mô hình quỹ tương hỗ, trình Chính phủ trong quý III năm 2016.</i> | | | |
| 4.1 | <i>Trình Chính phủ xây dựng, sửa đổi bổ sung các chính sách nâng cao năng lực quản lý, giám sát và cưỡng chế thực thi trong lĩnh vực chứng khoán</i> | Quý IV/2018 | Chưa triển khai | |
| 4.2 | <i>Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tăng cung hàng hóa cho thị trường và cải thiện chất lượng nguồn cung: - 02 Thông tư và 01 Quyết định của Bộ Tài chính</i> | Quý III/2018 | Chưa triển khai | |
| 4.3 | <i>Giải pháp tái cấu trúc tổ chức thị trường (Quyết định của Thủ tướng CP về hợp nhất Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP Hồ Chí Minh, kết hợp phân mảng thị trường, từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức của Sở GDCK, TTLKCK theo thông lệ quốc tế)</i> | Tháng 12/2016 | Chưa hoàn thành | |
| 4.4 | <i>Đẩy mạnh triển khai mô hình quỹ tương hỗ: Bộ Tài chính đã ban hành nhiều Thông tư về quỹ tương hỗ (Thông tư 15/2016/TT-BTC, Thông tư 228/2012/TT-BTC, Thông tư 229/2012/TT-BTC, Thông tư 224/2012/TT-BTC...) và hiện nay các quỹ này đang hoạt động hiệu quả.</i> | | Không có cơ sở đánh giá các văn bản này có quy định đúng bản chất của quỹ tương hỗ hay không | |
| 5) | <i>Phối hợp các ngành, các cấp triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới</i> | | | |
| 5.1 | <i>Thông tư hướng dẫn việc xác định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính là hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả</i> | Tháng 12/2016 | Đang thực hiện thẩm định (cập nhật đến tháng 12/2016) | |

| | | | | |
|-------------|--|------------------|---|--|
| 5.2 | Quyết định của Bộ Tài chính quy định về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan | Tháng 12/2016 | Đang triển khai | |
| 5.3 | Thông báo ý kiến của Ban chỉ đạo 389 quốc gia về việc xác định những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành là hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả | Tháng 7/2016 | Đang triển khai theo đúng quy định tại Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg | |
| 5.4 | Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả | Định kỳ hàng quý | Đang triển khai theo đúng quy định tại Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg | |
| II.B | Các nhiệm vụ, giải pháp khác Bộ Tài chính báo cáo theo Chương trình hành động do Bộ ban hành | | | |
| 1) | Về lĩnh vực thuế, hải quan | | | |
| 1.1 | <i>Trình Chính phủ ban hành Nghị định 100/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế</i> | Tháng 6/2016 | Đã hoàn thành | |
| 1.2 | Về hoàn thiện cơ sở pháp lý về thực hiện hoàn thuế GTGT điện tử: | | Đã hoàn thành | |
| - | Ban hành Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 (thay thế Thông tư số 150/2013/TT-BTC hướng dẫn về lập, quản lý và việc thực hiện hoàn thuế từ Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng) | Tháng 7/2016 | | |
| - | Ban hành Quyết định số 1005/QĐ-BTC ngày 01/11/2016 về xây dựng bộ tiêu chí rủi ro phân loại hoàn thuế GTGT | Tháng 9/2016 | | |

| | | | | |
|-----|--|--|---|--|
| 1.3 | Về cấp mã số tự động cho doanh nghiệp: | | | |
| - | Xây dựng Bộ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư 127/2015/TT-BTC | Đang hoàn thiện (tính đến tháng 12/2016) | | |
| - | Nâng cấp ứng dụng về cấp mã số doanh nghiệp | Đã nâng cấp | | |
| 1.4 | Nghiên cứu thực hiện thí điểm giao dịch thuế điện tử đối với hoạt động đăng ký xe ô tô, xe gắn máy | Tháng 7/2016 | Xin rút khỏi Chương trình tại công văn số 11776/BTC-PC ngày 23/8/2016 và đã được Chính phủ đồng ý tại công văn số 7621/VPCP-KTTH ngày 13/9/2016 | |
| 1.5 | Nghiên cứu xây dựng quy trình luân chuyển hồ sơ giữa cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường, cơ quan tài chính và KBNN trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Nghị định số 45/2014/NĐ-CP và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP: - Đã ban hành Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử | Tháng 6/2016 | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|-----------|---|---------------|--|--|
| | dụng đất | | | |
| 2) | Về lĩnh vực chứng khoán | | | |
| 2.1 | <i>Trình Chính phủ Nghị định về cổ phần hóa DNNN thay thế các Nghị định hiện hành</i> | Tháng 11/2016 | Đang xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại thời điểm tháng 12/2016 | |
| 2.2 | <i>Giải pháp nhằm thúc đẩy cổ phần hóa gắn với thị trường chứng khoán</i> | Tháng 12/2016 | Đã hoàn thành | |
| - | <i>Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán</i> | | | |
| - | <i>Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.</i> | | | |
| 2.3 | <i>Tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của thị trường trái phiếu và phát triển thị trường trái phiếu: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp</i> | Tháng 12/2016 | Đang xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại thời điểm tháng 12/2016 | |
| 2.4 | <i>Giải pháp phát triển và đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, cải thiện chất lượng cầu đầu tư nhằm hướng tới cầu đầu tư bền vững</i> | Tháng 12/2016 | | |
| - | <i>Thông tư 105/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 hướng dẫn hoạt động</i> | | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|------------|---|---------------|-----------------|--|
| | <i>đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm.</i> | | | |
| - | <i>Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về chương trình ưu đãi bổ sung tự nguyện</i> | | Đã hoàn thành | |
| III | GIẢM CHI PHÍ KINH DOANH CHO DOANH NGHIỆP | | | |
| 1) | <i>Rà soát các quy định pháp luật về đất đai theo hướng điều chỉnh giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của doanh nghiệp</i> | | | |
| - | Nghiên cứu, đánh giá các quy định pháp luật về đất đai, nghĩa vụ tài chính về đất đai để đề xuất các giải pháp giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của DN; CCTTHC trong việc tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất (Các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất) | Tháng 9/2017 | Chưa triển khai | |
| - | Phối hợp với Bộ TNMT nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ DN tiếp cận đất sản xuất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cho phép áp dụng thời hạn thanh toán tiền thuê đất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của DNNVV (Các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất): - Công văn số 16281/BTC-QLCS ngày 14/11/2016 | Tháng 12/2016 | Đang triển khai | |
| 2) | Rà soát, Điều chỉnh mức phí đường bộ, phí BOT; đánh giá và đề xuất mức Điều chỉnh hợp lý để giúp doanh nghiệp giảm chi phí, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải | | | |

| | | | | |
|-----|--|--------------------------------|--------------------------|--|
| 2.1 | Báo cáo Chính phủ phương án xử lý tổng thể về điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường bộ, phí BOT: - Ngày 20/6/2016, BTC có CV số 8302/BTC-CST báo cáo CP phương án xử lý. - Ngày 02/8/2016, VPCP đã có CV số 6370/VPCP-KTTH đồng ý phương án, giải pháp và lộ trình thực hiện việc giảm phí đường bộ như đề xuất của BTC tại CV 8302/BTC-CS | Tháng 7/2016 | Đang triển khai | |
| 2.2 | Nghiên cứu, soạn thảo các Thông tư điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường: - Đã ban hành 13 Thông tư điều chỉnh mức thu phí của 24 trạm | Tháng 7/2016 | Đang tiếp tục triển khai | |
| 3 | <i>Nghiên cứu, mở rộng chi phí được giảm trừ cho doanh nghiệp về các hoạt động nâng cao năng lực, tư vấn hỗ trợ thủ tục cho doanh nghiệp, chi phí quảng cáo, tiếp thị...</i> | | | |
| 3.1 | <i>Báo cáo Thủ tướng Chính phủ các đề xuất về mở rộng chi phí được giảm trừ khi xác định thu nhập doanh nghiệp tại Tờ trình số 406/TTr-CP ngày 14/10/2016 về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp</i> | Tháng 12/2016 | Đang tiếp tục triển khai | |
| 3.2 | <i>Ban hành Thông tư hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp</i> | Sau khi Thủ tướng CP phê duyệt | Chưa triển khai | |
| 4) | <i>Xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về giá và phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển. Thực hiện các giải pháp kiểm soát hợp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế việc thu của các hãng tàu:</i> Công văn số 6142/BTC-CST ngày 09/5/2016 hướng dẫn về chính sách thuế đối với giá và khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận | | Đang triển khai | |

| | | | | |
|----|--|-------------|--|--|
| | chuyên bằng đường biển | | | |
| 5) | <i>Trình Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp theo hướng mở rộng chi phí được giảm trừ cho doanh nghiệp về các hoạt động nâng cao năng lực, tư vấn hỗ trợ thủ tục cho doanh nghiệp, chi phí quảng cáo, tiếp thị...</i> | Quý IV/2016 | Đã được Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý chưa thực hiện sửa đổi. ¹⁵ | |

¹⁵ Tại công văn số 10140/VPCP-KTTH ngày 24 tháng 11 năm 2016.

Đơn vị: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|---|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo | | | |
| 1) | <i>Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; đề xuất biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Quỹ Phát triển DNNVV, cùng với Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia và các quỹ của khu vực tư nhân nhằm tăng cường nguồn vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao.</i> | Năm 2016 | Đã báo cáo trong Hồ sơ được Chính phủ thông qua trình Quốc hội tại Dự án Luật Hỗ trợ DNNVV. | |
| 2) | <i>Nghiên cứu việc thành lập, tổ chức và vận hành các mô hình vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo hình thức đối tác công tư với sự tham gia của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.</i> | Năm 2017 | Đang nghiên cứu và lồng ghép trong Dự án Luật hỗ trợ DNNVV | |
| 3) | <i>Xây dựng cơ chế tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh</i> | Năm 2018 | Đang triển khai | |

| | | | | |
|------------|--|-----------------------|--|--|
| | <p>doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Đề án Nghiên cứu đánh giá về thực trạng hoạt động của hộ kinh doanh và rà soát khung chính sách liên quan đến việc thành lập, hoạt động của hộ kinh doanh.</p> | | | |
| III | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Trình Chính phủ cho ý kiến về dự án Luật Hỗ trợ DNNVV trong tháng 7 năm 2016.</i> | Tháng 7 năm 2016 | Đã hoàn thành | |
| 2) | <i>Hoàn thiện quy định về thủ tục phá sản doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho việc thực hiện phá sản.</i> | Năm 2019 | Đang nghiên cứu | |
| 3) | <i>Kiện toàn Hội đồng Khuyến khích Phát triển DNNVV theo hướng Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch hội đồng, có sự tham gia của các Bộ, ngành, đại diện cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện vai trò điều phối, giám sát thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV trên phạm vi toàn quốc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2016.</i> | | Đã có văn bản số 286/BKHĐT-PTDN ngày 12/01/2017 báo cáo Thủ tướng Chính phủ. | |
| 4) | <i>Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.</i> | | Đã nghiên cứu và lồng ghép trong dự án luật Hỗ trợ DNNVV. | |
| 5) | <i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang tiếp tục triển khai | |
| 6) | <i>Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội phát triển</i> | Năm 2017 | Đang nghiên cứu | |
| 7) | <i>Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DNNVV thông qua việc cung cấp</i> | Nhiệm vụ | Đang triển khai | |

| | | | | |
|-----------|---|---|-----------------|--|
| | <i>các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường...</i> | thường xuyên | | |
| IV | Tổ chức thực hiện | | | |
| 1) | <i>Xây dựng và công bố Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; định kỳ hàng năm khảo sát, đánh giá, xếp hạng và công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.</i> | Năm 2017 | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện</i> | Nhiệm vụ hàng quý | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Phối hợp cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp.</i> | Đã được giao nhiệm vụ trong Nghị quyết 19/NQ-CP | | |
| 4) | <i>Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết này (nếu cần)</i> | Nhiệm vụ hàng năm | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ CÔNG THƯƠNG

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|---|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg:</i> 130 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó có 63 DCVTT mức độ 2 và 67 DVCTT mức độ 3 và 4 được tích hợp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Công Thương tại địa chỉ http://online.moit.gov.vn, tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ hành chính công tại Bộ Công Thương</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <p><i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i></p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Triển khai và thực hiện nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định hiện hành về chính sách cấp phép xuất nhập khẩu, quản lý thị trường, cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho doanh nghiệp theo đúng các cam kết quốc tế; xây dựng Đề án tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, trình Chính phủ trong quý III năm 2016:</i></p> | Quý III/2016 | Đang triển khai | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|--------------------------|--|
| | - Công văn số 12057/BCT-KH ngày 15/12/2016 trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Đề án “Tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/2/2017 đã gộp nội dung này trong nội dung Chiến lược phát triển thương mại trong nước. | | | |
| 2) | <i>Xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2035, chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam, trình Chính phủ trong quý I năm 2017:</i> VPCP đã có văn bản số 311/VPCP-TH trong đó thời gian trình Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn 2025, tầm nhìn đến 2035” vào Quý III/2017 | Quý III/2017 | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC, ASEM...) và các hiệp định kinh tế - thương mại, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là về AEC, TPP, RCEP...:</i> - Tổ chức các khóa đào tạo Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho doanh nghiệp tại Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng...giúp doanh nghiệp hiểu rõ vấn đề xuất xứ hàng hóa trong các Hiệp định thương mại tự do. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang tiếp tục triển khai | |
| 4) | <i>Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp, tạo mặt bằng cho DNNVV, doanh nghiệp ở vùng nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khuyến công:</i> | | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|----|--|-----------------------|-----------------|---|
| | - Dự thảo Nghị định đã được trình Chính phủ tại công văn số 10807/BTC-CNĐP ngày 11/11/2016. | | | |
| 5) | <p><i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp:</i></p> <p>- Đã rà soát và chuẩn bị sửa đổi, bổ sung các văn bản: Thông tư 46/2012/TT-BCT, Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT</p> | | Đang triển khai | Tháo gỡ vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện đề án Khuyến công quốc gia. |
| 6) | <p><i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển:</i></p> <p>- Trình Chính phủ dự thảo 4 Nghị định quy định Điều lệ 4 Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, hóa chất Việt Nam, Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam, Dầu khí Việt Nam.</p> <p>- Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 của tập đoàn điện lực Việt Nam, Tập đoàn dầu khí Việt Nam.</p> <p>- Hoàn thành việc cổ phần hóa và chuyển 5 doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Phối hợp cùng Bộ Tài chính xử lý bán đấu giá cổ phần Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam.</p> <p>- Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty Thuốc lá Việt Nam.</p> <p>- Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của 2 Tổng công ty Bia rượu và nước giải khát Hà Nội (Habeco) và Tổng công ty Bia rượu và nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) lên sàn chứng khoán tiến tới thoái vốn</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|------------|--|-----------------------|-----------------|--|
| | <p>nhà nước ở 2 công ty này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ và giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước xuống 75% đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. - Đang thực hiện quyết toán cổ phần hóa với Tập đoàn Dệt may Việt Nam | | | |
| 7) | <p><i>Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DNNVV thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường....:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn 11220/BCY-XNK về Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP gửi các Bộ, ngành có liên quan để phối hợp thực hiện. - Có 5 thủ tục hành chính được thực hiện trên Cơ chế một cửa Quốc gia, cụ thể: (i) Cấp chứng nhận xuất xứ ưu đãi; (ii) Cấp phép nhập khẩu tự động xe mô tô phân khối lớn; (iii) Cấp giấy phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô –zôn; (iv) Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp; (v) Cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu kim cương thô. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| III | <i>Các nhiệm vụ, giải pháp khác Bộ Công Thương báo cáo theo Chương trình hành động do Bộ Công Thương ban hành</i> | | | |
| 1) | <i>Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42/2014/NĐ-CP về bán hàng đa cấp và Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 24/2014/TT-BCT về bán hàng đa cấp</i> | Quý IV/2016 | Đang triển khai | |
| 2) | <p><i>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia về đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về việc phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu | Quý III/2016 | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|----|---|---------------|--|--|
| | dùng giai đoạn 2016 - 2020. | | | |
| 3) | <i>Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ:</i> - Quyết định 68/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025 | | Đã hoàn thành | Tạo tiền đề và định hướng phát triển cho ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam |
| 4) | <i>Xây dựng Đề án phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm</i> | Quý III/2016 | Đang triển khai | |
| 5) | <i>Dự án Luật Quản lý Ngoại thương</i> | Tháng 10/2016 | Đang tiếp tục hoàn thiện trình Quốc Hội xem xét thông qua Tháng 5/2017 | |
| 6) | <i>Nghị định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường</i> Nghị định 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường | Quý III/2016 | Đã hoàn thành | |

Đơn vị: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|--|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định hiện hành về đất đai theo hướng cho phép các doanh nghiệp hạ tầng khu công nghiệp và doanh nghiệp thứ cấp được phép thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng và huy động vốn dài hạn, trình Chính phủ trong quý III năm 2016.</i> | Quý III năm 2016. | Đề xuất chuyển nhiệm vụ này cho Bộ Tài chính chủ trì. | |
| 2) | <i>Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất sản xuất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cho phép áp dụng thời hạn thanh toán tiền thuê đất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của DNNVV.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Sửa đổi các quy định về đấu giá đất thống nhất với quy định lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu; sửa đổi thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, trình Chính phủ trong quý III năm 2016.</i> | Quý III năm 2016 | Đề xuất chuyển nhiệm vụ này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|-----------------|--|
| 4) | <p><i>Rà soát sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa và giảm bớt các thủ tục về đất đai, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2016.</i></p> <p>- Trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hệ thống thông tin đất đai và Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 5) | <p><i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.</i></p> <p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường đang rà soát đề xuất sửa đổi thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Đầu tư.</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|---|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> - Quyết định số 262/QĐ-LĐTBXH ngày 29/02/2016 kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ LĐTBXH. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các thủ tục đầu tư quy định tại Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, trình Chính phủ trong quý IV năm 2016:</i> - Dự thảo Nghị định đang được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trước khi trình Chính phủ xem xét, phê duyệt. | Quý IV/2016 | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Rà soát, sửa đổi các quy định về lao động là người nước ngoài phù hợp thị trường và quyền của doanh nghiệp, đơn giản hóa các thủ tục liên quan:</i> | | | |

| | | | | |
|----|---|--|--------------------------|--|
| - | Nội dung đã được lồng ghép trong Nghị định 11/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Thông tư 40/2016/TT-BKĐTBXH ngày 25/10/2016. | | Đã hoàn thành | |
| - | Hoàn thành dịch vụ công trực tuyến đối với nhóm TTHC về cấp, cấp lại giấy phép lao động cho các chuyên gia khoa học công nghệ làm việc tại Việt Nam và lao động cho người nước ngoài. | | Đã hoàn thành | |
| 3) | <i>Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật cao:</i> | | | Kết quả, chất lượng đào tạo nghề đặc biệt là đào tạo nghề cho các khu công nghiệp đã từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh học nghề tốt nghiệp có việc làm đạt khoảng 70% (năm 2015), có những nghề trên 90% học viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Lao động qua đào tạo nghề tham gia vào hầu hết các lĩnh vực ngành nghề tại các khu công |
| | - Nghiên cứu xây dựng Quyết định sửa đổi Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020; nghiên cứu xây dựng Đề án đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp và rà soát, sửa đổi, bổ sung nghề trọng điểm, trường được lựa chọn nghề trọng điểm. | | Đang triển khai | |
| | - Ban hành Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. | | Đã hoàn hành | |
| | - Xây dựng và ban hành chương trình khung cho 265 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng nghề; 25 bộ đề thi tốt nghiệp cao đẳng nghề cho các nghề phổ biến; xây dựng 96 chương trình dạy nghề; biên soạn giáo trình dạy nghề cho 14 nghề trọng điểm cấp quốc gia. | | Đang tiếp tục triển khai | |

| | | | | |
|----|--|-----------------------|-----------------|---|
| | | | | <p>nghiệp, đảm nhận được các vị trí, công việc phức tạp mà trước đây phải do kỹ thuật viên nước ngoài thực hiện, dần đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng và chất lượng.</p> |
| 4) | <p><i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp:</i></p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| | <p>- Đã hoàn thành quy hoạch mạng lưới các trung tâm dịch vụ việc làm giai đoạn 2016 – 2025 (Quyết định số 1833/QĐ-TTg ngày 28/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ);</p> | Đã hoàn thành | | |
| | <p>- Chỉ đạo triển khai xây dựng các quy hoạch khác, như: Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (đã hoàn thành dự thảo để trình Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (đã hoàn thành dự thảo để trình Thủ tướng Chính phủ).</p> | Đã hoàn thành | | |
| 5) | <p><i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo</i></p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

| | | | | |
|------------|---|-----------------|---------------|--|
| | <i> cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển:</i> | | | |
| | - Hướng dẫn 03 Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn (khu vực I, khu vực II, khu vực III) xây dựng phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần. | Đang triển khai | | |
| | - Xây dựng kế hoạch, lộ trình thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, báo cáo Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Chính phủ (Công văn số 1107/LĐTBXH-KHTC ngày 06/4/2016). | Đã triển khai | | |
| | - Ban hành Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập. | Đã triển khai | | |
| III | Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Rà soát, điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nhu cầu sống tối thiểu của người lao động:</i> | | | Giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, nâng cao năng suất lao động (năm 2016 có 211 cuộc đình công, giảm 34 cuộc so với năm |
| | - Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, thay thế Nghị định số 122/2015/NĐ-CP). | | Đã triển khai | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|--------------------------|--------|
| | - Trong năm 2016 đã trả lời trên 500 văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, góp phần tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong việc sử dụng lao động, trả công lao động, giải quyết tranh chấp lao động. | | Đang tiếp tục triển khai | 2015). |
| 2) | <i>Rà soát, đề xuất chế độ bảo hiểm xã hội hợp lý, hài hòa lợi ích của người lao động, doanh nghiệp và xã hội để doanh nghiệp thích ứng và sử dụng lao động phù hợp:</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| | - Điều chỉnh giảm mức đóng vào Quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quy định người sử dụng lao động hàng tháng đóng tối đa 1% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội (Điều 44 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015), thay vì mức đóng cố định 1% như quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. | | | |
| | - Nghị định số 37/2016/NĐ-CP quy định linh hoạt mức đóng bảo hiểm xã hội hàng năm do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình Chính phủ quyết định căn cứ vào khả năng đảm bảo cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tần suất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, đơn vị tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. | | | |

| | | | | |
|--|--|----------------------|--|--|
| | <p>- Bổ sung một số chế độ hỗ trợ người sử dụng lao động, người lao động từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (bổ sung một số khoản chi từ Quỹ: trả phí khám giám định thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với các trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định; chi hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khi trở lại làm việc; chi đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.</p> | | | |
| | <p>- Đã báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 4925/LĐTĐ-BHXH ngày 28/10/2016) về đề xuất giảm tỷ lệ đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và quỹ bảo hiểm thất nghiệp.</p> | <p>Đã hoàn thành</p> | | |

Đơn vị: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp. - Quyết định số 262/QĐ-LĐTĐ ngày 29/02/2016 kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ LĐTĐ. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo | | | |
| 1) | Triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: - Thành lập Ban Điều hành Đề án, bao gồm 01 Trưởng ban, 03 phó trưởng ban và 21 Ủy viên; - Đã xây dựng dự thảo và xin ý kiến góp của các đơn vị trong và ngoài Bộ về các văn bản: Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án bắt đầu từ năm 2017; Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Danh mục nhiệm vụ hàng năm, định kỳ để tuyển chọn/ xét giao trực tiếp bắt đầu từ năm 2017; Kế hoạch triển khai Đề án trong năm 2017 và Kế hoạch trung hạn; Hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương xây | | Đang triển khai | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|-----------------|--|
| | dựng kế hoạch triển khai Đề án; | | | |
| | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 2) | <i>Rà soát, sửa đổi bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy trình đánh giá sự phù hợp, hợp chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm của doanh nghiệp. Rà soát, đơn giản hoá quy trình, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả thực thi và đẩy mạnh việc tạo lập, khai thác, quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiếp tục xử lý nghiêm các vi phạm:</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| | - Đã xây dựng và ban hành bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình công nghệ trong doanh nghiệp. | | Đã hoàn thành | |
| | - Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình công nghệ cho các lĩnh vực: giống lúa, vắc xin cho người, gen, tế bào gốc. - Đang xem xét, phê duyệt thực hiện trong kế hoạch 2017 các nhiệm vụ xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình công nghệ ngành cơ khí chế tạo máy của TP. Hồ Chí Minh và xây dựng bản đồ công nghệ cho ngành cơ khí chế tạo ô tô và máy nông nghiệp. | | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Đề xuất các biện pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia và các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.</i> | | Đang triển khai | |

| | | | | |
|----|--|-----------------------|---|--|
| | - Đang tích cực hoàn tất thủ tục hỗ trợ khoảng 100 dự án tăng cường năng lực, đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp. | | Đang triển khai | |
| | - Đã ban hành Thông tư số 14/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 quy định về quản lý các hoạt động cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia. | | Đã ban hành | |
| 4) | <i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp:</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | <i>Chưa được báo cáo trong báo cáo gần nhất</i> | |
| 5) | <i>Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế:</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | <i>Đang triển khai</i> | |
| | - Techmart Hanoi 2016 đã thu hút 430 gian hàng của 415 đơn vị tham gia, trong đó hơn 320 doanh nghiệp, hiệp hội và cá nhân; hơn 70 viện nghiên cứu, trường đại học lớn và 20 Sở Khoa học và Công nghệ. | | Đã hoàn thành | |
| | - Đang hỗ trợ thí điểm 03 Trung tâm nâng cao năng lực và hình thành liên kết với các viện, trường để khảo nghiệm, thử nghiệm và triển khai ứng dụng trên địa bàn làm cơ sở để xây dựng, phê duyệt Đề án hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ cho các Trung tâm đến năm 2020. | | Đang triển khai | |

| | | | |
|--|--|---------------|--|
| <p>- Dự thảo Luật Chuyển giao công nghệ cũng đưa vào những quy định nhằm tạo cơ chế hỗ trợ hoạt động liên kết giữa các tổ chức KH&CN với các Trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; + Hỗ trợ hoạt động liên kết giữa tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương với tổ chức khoa học và công nghệ sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong việc hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để phù hợp đặc thù của địa phương; + Nâng cao năng lực ứng dụng, đổi mới công nghệ cho các Trung tâm có chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động chế tạo, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử nghiệm phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương. | | Đang xây dựng | |
|--|--|---------------|--|

Đơn vị: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i></p> <p>Đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch hành chính với Ngân hàng Nhà nước và TCTD:</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang tiếp tục triển khai | |
| - | Bãi bỏ được 06 TTHC, đơn giản hóa 10 TTHC, đơn giản hóa/cắt giảm 26 thành phần hồ sơ, cắt giảm 50 điều kiện khi thực hiện TTHC trong lĩnh vực ngân hàng, chi phí tuân thủ cắt giảm vượt mục tiêu 10% đề ra | | | |
| - | Các TCTD tích cực đổi mới thủ tục giao dịch, nâng cao chất lượng sản phẩm | | | |
| - | Các ngân hàng đã tích cực rà soát việc xác định mức phí đối với từng loại dịch vụ, nghiên cứu giảm phí tương ứng với giảm chi phí hoạt động và giảm chi phí cung cấp dịch vụ | | | |

| | | | | |
|-----------|---|-----------------------|-------------------|--|
| - | Các TCTD phối hợp chặt chẽ với chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố tổ chức các chương trình kết nối Ngân hàng-Doanh nghiệp | | | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Điều hành chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt, chặt chẽ, duy trì mặt bằng lãi suất thị trường ở mức hợp lý, đồng thời bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang thực hiện | |
| 2) | <i>Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các mô hình hoạt động tài chính vi mô phát triển</i> | Quý III/2016. | Đã hoàn thành | |
| - | Quyết định số 2195/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô (TCVM) tại Việt Nam đến năm 2020. | | Đã hoàn thành | |
| - | Trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi Chính phủ. | | Đang chờ ban hành | |
| - | Hoàn thiện Thông tư quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. | Đã ban hành | Đang hoàn thiện | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|--------------------------|--|
| 3) | <p><i>Tiếp tục chỉ đạo các TCTD thực hiện một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là DNNVV tiếp cận vốn tín dụng.</i></p> <p>- Ban hành Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý mới về cho vay của TCTD đối với khách hàng nhằm đơn giản hóa thủ tục cho vay. Đồng thời, quy định cụ thể về trách nhiệm của TCTD khi thực hiện cho vay để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động cho vay, bảo vệ quyền lợi của người vay.</p> <p>- Phối hợp Bộ KH&ĐT xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật hỗ trợ DNNVV. Phối hợp Bộ KH&ĐT nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quyết định 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Quỹ phát triển DNNVV. Phối hợp Bộ Tài chính tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện chính sách bảo lãnh tín dụng cho DNNVV thông qua Ngân hàng phát triển và Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương.</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang tiếp tục triển khai | <p>- Một số TCTD lớn đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động khoảng 0,3-0,5%/năm và giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5-1%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn, Đối với nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, lãi suất cho vay ngắn hạn chỉ từ 4-5%/năm.</p> |
| 4) | <p><i>Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng</i></p> | Nhiệm vụ | Đang tiếp tục triển khai | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|-----------------|--|
| | <p>và chương trình bình ổn giá trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp:</p> <p>- Đã tiếp nhận và nghiên cứu, xử lý 56/60 kiến nghị của các TCTD và 25/25 kiến nghị của doanh nghiệp.</p> | thường xuyên | | |
| 5) | <p>Thực hiện đồng bộ lộ trình hạn chế tín dụng ngoại tệ đi đôi với phát triển thị trường mua bán ngoại tệ đáp ứng nhu cầu thanh toán ngoại tệ cho người dân và doanh nghiệp. Xem xét đáp ứng nhu cầu tín dụng ngoại tệ đối với một số ngành hàng, lĩnh vực theo hướng không làm tăng chi phí của doanh nghiệp.</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | <p>- Tỷ giá và thị trường ngoại tệ về cơ bản ổn định, tâm lý găm giữ ngoại tệ trong nền kinh tế đã giảm mạnh.</p> <p>- Nhờ tỷ giá ổn định, thị trường ngoại tệ hấp thụ tốt hơn các cú sốc từ bên ngoài; giúp doanh nghiệp chủ động trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá.</p> <p>- Tín dụng bằng VND tăng cao còn tín dụng bằng ngoại tệ tăng ở mức thấp, (đến cuối năm 2016, tín dụng VND tăng</p> |
| | <p>- Triển khai cách thức điều hành tỷ giá mới theo hướng Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm hàng ngày (thay cho tỷ giá bình quân liên ngân hàng) biến động linh hoạt hàng ngày theo sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước.</p> | Đã ban hành | Đã hoàn thành | |
| | <p>- Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 07/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016 sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08/12/2015; trong đó, cho phép TCTD được tự xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ để đáp ứng các nhu cầu vốn ngắn hạn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu đến hết ngày 31/12/2016.</p> | Đã ban hành | | |
| | <p>- Công tác quản lý các giao dịch vãng lai tiếp tục được thực hiện theo hướng tự do hóa phù hợp với các cam kết quốc tế.</p> | | Đang triển khai | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | | 20,17%, tín dụng ngoại tệ tăng 2,42%). |
|--|--|--|--|--|

Đơn vị: BỘ TƯ PHÁP

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|---|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Tổng hợp tình hình ban hành, thực hiện thủ tục hành chính tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính báo cáo Chính phủ định kỳ hàng quý¹⁶</i> - Đã kiểm tra 3034 văn bản (680 văn bản các Bộ, cơ quan ngang Bộ; 1958 văn bản của địa phương) - Phát hiện 124 văn bản trái pháp luật (36 văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; 88 văn bản của các địa phương) | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về giao dịch bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thế chấp tài sản làm cơ sở tiếp cận nguồn vốn.</i> | | Đang triển khai | |

¹⁶ Ngày 11/11/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ. Theo đó, nhiệm vụ về KSTTHC được điều chuyển từ Bộ Tư pháp sang Văn phòng Chính phủ.

| | | | | |
|----|---|-----------------------|---|--|
| | - Cơ bản hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ về đăng ký biện pháp đảm bảo (thay thế Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng kí giao dịch đảm bảo), dự kiến trình Chính phủ vào tháng 2/2017. | | | |
| 2) | <i>Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với các hiệp định thương mại tự do và điều ước quốc tế có liên quan, vận dụng hợp lý các quy định linh hoạt trong các cam kết quốc tế để bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia, doanh nghiệp.</i> - Đã thẩm định 92 điều ước quốc tế. - Đã góp ý 306 điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế. - Hoàn thiện Danh mục các luật, pháp lệnh, nghị định cần phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để phù hợp với các cam kết trong TPP. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi</i> - Hoàn thành thẩm định đối với 50/50 Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, với việc đề nghị cắt giảm nhiều thủ tục, giấy phép. | Nhiệm vụ thường xuyên | Thường xuyên thực hiện lồng ghép trong quá trình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật | |
| 4) | <i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.</i> - Phối hợp cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/06/2016 thay thế Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Rà soát, điều chỉnh mức phí đường bộ, phí BOT; đánh giá và đề xuất mức điều chỉnh hợp lý để giúp doanh nghiệp giảm chi phí, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 6678/BGTVT-ĐTCT ngày 14/6/2016 về việc đề xuất phương án thực hiện giảm phí đường bộ gửi Bộ Tài chính. - Văn bản số 8302/BTC-CST ngày 20/6/2016 báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương giảm phí sử dụng đường bộ (Đã được Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ kết luận tại văn bản 6370/VPCP-KTTH ngày 2/8/2016). | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| | <p>Xây dựng các phương án giảm phí: + Không điều chỉnh mức phí đối với các trạm thu phí thu trước năm 2014 theo Thông tư số 90/2004/TT-BTC do có mức phí từ</p> | | Đang triển khai | |

| | | | | |
|-----------|---|---|------------------------|--|
| | <p>10000đ -20000đ/lượt, đã thu phí từ lâu, ít gây bức xúc trong dư luận.</p> <p>+ Đối với các trạm thu phí từ năm 2014 về sau theo Thông tư 159/2013/TT-BTC: Xem xét giảm phí đối với các loại xe vận tải thuộc nhóm 4 (xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit) và nhóm 5 (xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit)</p> <p>+ Đối với các trạm thu phí trên đường cao tốc: Không điều chỉnh mức tại hầu hết các tuyến cao tốc người sử dụng đường có sự lựa chọn (không đi cao tốc có thể đi quốc lộ).</p> | | | |
| | <p>Điều chỉnh giảm mức thu phí của 29 trạm thu phí theo phương án điều chỉnh Thông tư của Bộ Tài chính.</p> | | <p>Đã điều chỉnh</p> | |
| | <p>Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư 35/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức phí trần tối đa phù hợp với Luật phí, lệ phí có hiệu lực từ ngày 1/1/2017.</p> | | <p>Đã hoàn thành</p> | |
| <p>2)</p> | <p><i>Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của Luật Đầu tư 2014:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 63/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới - Nghị định 64/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. | <p>Theo chương trình công tác của Chính phủ</p> | <p>Đang triển khai</p> | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|-----------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải - Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện đường thủy nội địa - Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng. - Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. - Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển (thay thế Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014) | | | |
| 3) | <p><i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 39/2016/TT-BGTVT ngày 06/12/2016 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong lĩnh vực giao thông - Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chất lượng an toàn, kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 4) | <p><i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i></p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang tiến hành | |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|--------------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành cổ phần hóa công ty TNHH một thành viên vận hành bảo trì đường cao tốc thuộc VEC - Thực hiện cổ phần hóa 4 công ty mẹ (VEC, Cửu Long, Hàng hải Việt Nam, Công nghiệp tàu thủy), 8 công ty con thuộc tổng công ty Công nghiệp tàu thủy. - Đang tiến hành đàm phán tiến tới cổ phần hóa đối với Doanh nghiệp quy mô lớn là Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam. - 37 Doanh nghiệp đã tiến hành niêm yết, giao dịch chứng khoán. - Bộ đã tiến hành thoái vốn tại 22 công ty cổ phần, các tổng công ty thuộc Bộ thoái vốn tại 17 doanh nghiệp. | | | |
| 5) | <p><i>Xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về giá và phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển. Thực hiện các giải pháp kiểm soát hợp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế việc thu của các hãng tàu.</i></p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang thực hiện | |
| | Nghị định số 146/2016/NĐ-CP hướng dẫn bộ luật Hàng hải năm 2015 trong đó quy định nhiều điều khoản liên quan đến giá và phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển. | | Đã hoàn thành | |
| | Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa. | | Đang tiếp tục triển khai | |

Đơn vị: BỘ NỘI VỤ

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để báo cáo Chính phủ sửa đổi theo hướng phân định rõ chức năng quản lý nhà nước, không bỏ sót hoặc chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.</i> Tính đến 25/2/2017, thẩm định 20/20 dự thảo Nghị định theo đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Không có Bộ Công an và Bộ Quốc phòng). Trong đó có 7 Nghị định đã được Chính phủ ban hành. | | Đã và đang thực hiện | |
| 4) | <i>Trình Chính phủ Đề án về thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước.</i> | | Đã được chuyển sang là | |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| | | | nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (Theo văn bản số 2239/VPCP-ĐMDN) | |
| 5) | <i>Kiến toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác và hợp tác xã trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</i> Văn bản thẩm định số 143/BNV-TCBC ngày 12/01/2017 | | Đang triển khai | |
| 6) | <i>Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.</i> Đã ban hành Quyết định 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. | | Đang triển khai | |
| 7) | <i>Xây dựng cơ chế đánh giá và chế tài xử lý cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp phường, xã trở lên:</i> | | Báo cáo Thủ tướng CP đồng ý không xây dựng dự thảo Nghị định mới mà thực hiện theo các Nghị định hiện hành của CP. | |

Đơn vị: THANH TRA CHÍNH PHỦ

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Chủ trì, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực về quản lý thuế</i> -Công văn số 2886/TTCP-KHTCTH ngày 31/10/2016 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2017 giảm mật độ chồng chéo trong hoạt động thanh tra tại các doanh nghiệp. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|---|--|---|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Xây dựng các quy định về tăng cường năng lực, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan để tạo môi trường cho doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế</i> | Quý IV/2016 Điều chỉnh Thời gian trình trong quý IV/2017 | Được Chính phủ đồng ý điều chỉnh thành dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. | |

| | | | | |
|---|--|--|-----------------|--|
| 2 | <i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.</i> | | Đang triển khai | |
| 3 | <i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i> | | Đang triển khai | |
| 4 | <i>Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh, tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong ngành:</i> Trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 08/NQ-TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. | | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ XÂY DỰNG

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|---|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Sửa đổi các quy định về cấp phép xây dựng để giảm thời gian cấp phép theo tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020: - Quyết định số 104/QĐ-BXD ngày 27/02/2017 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang tiếp tục triển khai | |
| 2) | <i>Tiếp tục phân cấp, ủy quyền mạnh hơn trong việc thẩm định thiết kế, dự toán; sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cơ bản, định mức, đơn giá phù hợp với thị trường.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | | |
| | <i>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và</i> | | Đã hoàn thành | |

| | | | | |
|----|--|-------------------------------------|--------------------------|--|
| | thiết kế, dự toán xây dựng công trình. | | | |
| | - Trình Chính phủ Dự thảo Nghị định bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (Tờ trình số 11/TTr-BXD ngày 15/02/2017) bổ sung phân cấp, phân quyền ở nhiều nội dung. | | Đang tiếp tục triển khai | |
| 3) | <i>Nghiên cứu bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp.</i> | Thực hiện theo Chỉ thị số 03/CT-TTg | Đang nghiên cứu | |
| 4) | <i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i> - Đã xây dựng phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2016-2020; báo cáo Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp ngày 6/2/2017. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 5) | <i>Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DNNVV thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường....:</i> - Ban hành Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017 (Quyết định số 1382/QĐ-BXD) | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|------------|---|------------------------------|---|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo | | | |
| 1) | <i>Xây dựng Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ vào quý I năm 2017; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học chú trọng đưa nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo. - Đã xin ý kiến các Bộ/Ngành. Dự kiến trình Chính phủ vào 3/2017</i> | Quý I/2017 | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học tổ chức triển khai chương trình khởi nghiệp cho sinh viên trong quá trình đào tạo</i> | | Đang triển khai | |
| III | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các thủ tục đầu tư quy định tại Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, trình Chính</i> | Quý IV/2016 | Đã hoàn thành Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định | |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| | <i>phủ trong quý IV năm 2016.</i> | | 73/2012/NĐ-CP xin ý kiến rộng rãi. Dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 3/2017 | |
| 2) | <i>Nghiên cứu đề xuất xây dựng quy định với cơ sở giáo dục vốn trong nước đào tạo chương trình nước ngoài. Dự kiến hoàn thành vào Quý III/2017</i> | | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ CÔNG AN

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|------------|---|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| III | Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện để kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy theo hướng đơn giản hóa, bảo đảm minh bạch, đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu chuyên môn; đồng thời loại bỏ những quy định, điều kiện hạn chế cạnh tranh, tạo điều kiện để mọi doanh nghiệp tham gia cung cấp</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

| | | | | |
|-----------|---|-----------------------|---------------------|--|
| | <p><i>dịch vụ trong lĩnh vực này:</i></p> <p>- Giảm thời gian cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy cho cá nhân, doanh nghiệp từ 35 ngày xuống còn 10 ngày</p> | | | |
| IV | Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về an ninh, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hoá quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.</i></p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Tích cực triển khai | |

Đơn vị: BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 1/07/2016 quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng. - Nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 quy định về hoạt động in theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và các điều kiện kinh doanh không phù hợp | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DNNVV thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

| | | | | |
|------------|---|-----------------------|-----------------|--|
| | <p><i>trường...:</i></p> <p>- Đang cung cấp 29 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 8 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.</p> | | | |
| III | Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Thống kê, tổng hợp các tin, bài báo chí phát hiện các hành vi tiêu cực, cản trở hoạt động của doanh nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| IV | Tổ chức thực hiện | | | |
| 1) | <i>Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết này và các chính sách về phát triển doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

Đơn vị: BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <p><i>Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm chi phí cho doanh nghiệp đối với kiểm tra lô hàng thủy sản, chuyển sang hình thức kiểm tra trước trong quá trình sản xuất. Giảm thời gian cấp giấy chứng nhận từ 5-7 ngày làm việc xuống 1 ngày làm việc. - Ban hành Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 về quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| II | Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo | | | |
| 1) | <i>Rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

| | | | | |
|------------|---|-----------------------|-----------------|--|
| | <p>- Ban hành quyết định số 4528/QĐ-BNN-TCCB ngày 2/11/2016 về thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp Việt Nam đến năm 2020.</p> <p>- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến vào Dự thảo xây dựng chiến lược tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp Việt Nam đến năm 2020. Dự kiến Dự thảo sẽ được trình Chính phủ vào Quý III/2017</p> | | | |
| 2) | <p><i>Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp.</i></p> <p>- Đã trình Chính phủ tại Tờ trình 471/BNN-KH ngày 13/01/2017 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai phát triển sản xuất nông nghiệp, hàng hóa tập trung, quy mô lớn nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| III | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | |
| 1) | <p><i>Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DNNVV thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường...</i></p> <p>- Văn bản số 8868/BNN-TC ngày 20/10/2016 xin ý kiến về dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp |
|----------------------|--|------------------------------|----------------------------|---|
| BỘ QUỐC PHÒNG | | | | |
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i> - Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác cổ phần hóa doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2002 – 2016. - Rà soát và xây dựng kế hoạch sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp quân đội, dự kiến trình Chính phủ trong quý I/2017 | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

| BỘ NGOẠI GIAO | | | | |
|-------------------------------|--|-----------------------|-----------------|--|
| 1) | <i>Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP, 36a/NQ-CP, Quyết định Quyết định số 225/QĐ-TTg</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 2) | <i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</i> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| 3) | <i>Cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp</i> - Thực hiện việc sửa đổi Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế trong đó nhấn mạnh đến sự tham gia của tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. - Chủ trì xây dựng nội dung tham gia của Việt Nam tại Ủy ban Luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL), trong đó có nhiều nội dung hỗ trợ cho việc xây dựng các văn bản pháp luật trong nước điều chỉnh các hoạt động của doanh nghiệp như Luật Phá sản, Công ước về hòa giải trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, công tác trọng tài trong giải quyết tranh chấp trọng tài quốc tế. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |
| ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM | | | | |
| 1) | <i>Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết này và các chính sách về phát triển doanh nghiệp.</i> - Kết hợp với tập đoàn Hoa Sen thực hiện chương trình “Tiến lên Việt Nam” thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

| | | | | |
|---------------------------------|---|-----------------------|-----------------|--|
| 2) | <p><i>Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.</i></p> <p>- Hoàn thành việc cổ phần hóa EMICO là doanh nghiệp duy nhất trực thuộc trong năm 2016</p> | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM | | | | |
| 1) | <p><i>Cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp</i></p> <p>- Giảm số lượng thủ tục hành chính phải thực hiện xuống còn 32 thủ tục hành chính trong năm 2016</p> <p>- Đưa vào hoạt động Hệ thống một cửa điện tử tập trung.</p> | Nhiệm vụ thường xuyên | Đang triển khai | |

Nội dung tại Phụ lục số 01 căn cứ vào báo cáo của các Bộ, ngành tại thời điểm như sau:

| TT | Tên Bộ/Ngành | Số công văn báo cáo | Ngày công văn báo cáo |
|-----------|--|----------------------------|------------------------------|
| 1 | Bộ Tài chính | 2463/BTC-PC | 24/02/2017 |
| 2 | Bộ Xây dựng | 376/BXD-QLN | 27/02/2017 |
| 3 | Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội | 17/BC-LĐTBXH | 27/02/2017 |
| 4 | Ngân hàng Nhà nước | 19/BC-NHNN | 24/02/2017 |
| 5 | Bộ Tư pháp | 55/BC-BTP | 25/02/2017 |
| 6 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 515/BC-BKHCHN | 24/02/2017 |
| 7 | Bộ Công an | 414/BCA-V11 | 03/03/2017 |
| 8 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 967/BGDĐT-KHTC | 13/03/2017 |
| 9 | Bộ Thông tin truyền thông | 576/BTTTT-QLDN | 24/02/2017 |
| 10 | Bộ Giao thông vận tải | 1824/BGTVT-TC | 24/02/2017 |
| 11 | Bộ Nội vụ | 958/BNV-TCBC | 24/02/2017 |
| 12 | Bộ Công Thương | 1530/BCT-KH | 24/02/2017 |
| 13 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 876/BTNMT-KH | 03/03/2017 |
| 14 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 1766/BC-BNN-QLDN | 01/03/2017 |
| 15 | Bộ Ngoại giao | 681/BNG-THKT | 01/03/2017 |
| 16 | Bộ Quốc Phòng | 1819/BQP-KTe | 24/02/2017 |
| 17 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 693/BVHTTDL-KHTC | 24/02/2017 |
| 18 | Thanh tra Chính phủ | 407/BC-TTCP | 28/02/2017 |
| 19 | Đài Tiếng nói Việt Nam | 412/TNVN-KHTC | 28/02/2017 |
| 20 | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | 566/BHXH-PC | 24/02/2017 |

Phụ lục 2. Tổng hợp kiến nghị, đề xuất của Bộ ngành, địa phương

(Kèm theo công văn số /BKHĐT-PTDN ngày tháng 5 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Kiến nghị, đề xuất của các Bộ, ngành

1.1 Hỗ trợ tài chính, tín dụng, nông nghiệp (Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn):

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm hướng dẫn cụ thể về quy trình thực hiện, nguồn ngân sách (Điều 20 Nghị định 55/2015/NĐ-CP) về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Bộ Tài chính cấp bù kịp thời tiền hỗ trợ lãi suất cho các NHTM cho vay khách hàng theo chương trình, chính sách tín dụng có hỗ trợ lãi suất; triển khai rộng rãi chính sách bảo hiểm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Rà soát, xây dựng tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, danh mục công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp để các NHTM xem xét thẩm định, giải ngân vốn tại Thông báo số 08/TB-VPCP.

- Mở rộng đối tượng là DNNVV hoạt động tại các vùng nông thôn được vay không cần có tài sản thế chấp theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP; kiến nghị Ngân hàng Nhà nước đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến vay vốn không cần tài sản đảm bảo.

- Rà soát và hoàn chỉnh các chính sách về tái cơ cấu ngành nông nghiệp bao gồm chính sách khoa học và công nghệ giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường.

- Về tích tụ đất nông nghiệp: hỗ trợ doanh nghiệp vào khu sản xuất nông nghiệp tập trung như miễn giảm thuế sử dụng đất, cơ chế cho phép trừ dần các khoản đầu tư ứng trước để đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào dự án vào tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng hoặc được trừ vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp được phép nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, nhận góp vốn và thuê đất kinh doanh nông nghiệp.

1.2. Phối hợp thanh tra, tăng cường giám sát (Thanh tra Chính phủ):

- Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, ban hành văn bản có hiệu lực chung giữa ngành thanh tra nhà nước, kiểm toán nhà nước trong phối hợp xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm toán đồng thời xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tăng cường phối hợp tổ chức thực hiện cải cách hành chính và tăng cường giám sát từ các cơ quan thanh tra giám sát, kiểm toán, Ban chỉ đạo và đổi mới doanh nghiệp, VCCI và các doanh nghiệp tăng tính lan toả, hiệu quả cải cách hành chính.

2. Kiến nghị, đề xuất của các địa phương

2.1. Nhóm vấn đề về môi trường kinh doanh:

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành khẩn trương rà soát, đề xuất điều chỉnh các chính sách pháp luật, đặc biệt các lĩnh vực về thủ tục đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường, công thương, thuế, hải quan và bảo hiểm xã hội theo hướng rút gọn và đẩy mạnh phân cấp cho địa phương (Đà Nẵng).

- Đề nghị các Bộ, ngành trả lời các kiến nghị, văn bản của địa phương đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ để giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp (ví dụ, các văn bản của Đà Nẵng gửi Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải).

- Rà soát và công khai đầy đủ các quy định về ngành nghề kinh doanh, đặc biệt là các quy định đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; cần có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp, đăng ký và hoạt động theo Luật doanh nghiệp (Sơn La, Quảng Ninh).

2.2 Nhóm vấn đề về tài chính, ngân sách:

- Chính phủ bố trí kinh phí để hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là dự án xử lý nước thải, rác thải tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề.

- Đề nghị Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước tháo gỡ các khó khăn liên quan đến tổ chức hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV tại địa phương, bao gồm việc hỗ trợ kinh phí thành lập (Đà Nẵng, Thái Bình).

- Nghiên cứu cơ chế để Quỹ đầu tư phát triển địa phương có thể hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp xã hội.

2.3 Các vấn đề khác:

- Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật Hỗ trợ DNNVV để các địa phương có cơ sở triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV (Quảng Ngãi, Hưng Yên, Quảng Ninh, Vĩnh Long, An Giang, Thanh Hóa, Sơn La, Bình Thuận, Quảng Ninh).

- Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách về phát triển công nghệ và thị trường công nghệ để phù hợp với thực tế; nghiên cứu, phân cấp, ủy quyền cho địa phương xét hỗ trợ cho doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

- Chính phủ cần sớm sửa đổi Nghị định 210/2013/NĐ-CP về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và có các giải pháp tăng cường ưu đãi, tháo gỡ khó khăn trong đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

- Sớm ban hành chính sách về tích tụ đất đai để đẩy mạnh thực hiện cơ giới hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Sửa đổi Nghị định số 08/1998/NĐ-CP về quy chế thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt nam vì một số quy định không còn phù hợp (Tp. Hồ Chí Minh).

- Kiến nghị khen thưởng các đơn vị, địa phương có giải pháp phát triển doanh nghiệp tốt (Long An).

- Bộ Công Thương có hướng dẫn về hình thức chiết khấu thương mại để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc quyết toán chi phí với cơ quan thuế; hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp đối với vấn đề hậu mãi; điều chỉnh thời gian xác nhận đăng ký, thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại (Tp. Hồ Chí Minh).

- Kiến nghị xem xét tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn ưu đãi nhằm khôi phục quá trình sản xuất hiện nay sau khi bị ảnh hưởng nặng nề do sự cố môi trường mà Formosa gây ra, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh ngành đánh bắt, chế biến thuỷ hải sản và du lịch (Quảng Bình).

- Kiến nghị sửa đổi, ban hành các chính sách liên quan đến một số ngành: nuôi chim yến, cá sấu gầy nuôi, hộ/vùng nuôi tôm, tăng cường kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp (Bạc Liêu).
